



BẢN 2

HOÀNG MINH PHÚC (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ MÂY (Chủ biên)
ĐỖ VIỆT HOÀNG – TRẦN ĐOÀN THANH NGỌC
TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN

4



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HOÀNG MINH PHÚC (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ MAY (Chủ biên)
ĐỖ VIỆT HOÀNG – TRẦN ĐOÀN THANH NGỌC – TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN

4

Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
SPMT	Sản phẩm mỹ thuật
VBT	Vở bài tập

Chân trời sáng tạo

MỤC LỤC

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG.....	4
I. Mục tiêu môn học.....	4
II. Giới thiệu sách giáo khoa <i>Mĩ thuật 4 – Bản 2</i>	6
III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn <i>Mĩ thuật lớp 4</i>	11
IV. Đánh giá kết quả học tập môn <i>Mĩ thuật lớp 4</i>	12
V. Lưu ý chuẩn bị trước tiết học.....	13
PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ.....	15
Chủ đề 1. <i>Mĩ thuật và cuộc sống</i>	15
Chủ đề 2. <i>Hình và sự chuyển động của hình</i>	27
Chủ đề 3. <i>Sự thú vị của màu sắc</i>	41
Chủ đề 4. <i>Chữ và hình</i>	55
Chủ đề 5. <i>Hình, khối và sự biến thể</i>	68
Chủ đề 6. <i>Gia đình là tất cả</i>	81
Chủ đề 7. <i>Thầy cô mến yêu</i>	94
Chủ đề 8. <i>Antoàn giao thông là hạnh phúc của mọi nhà</i>	107

I. MỤC TIÊU MÔN HỌC

1. Mục tiêu chung của giáo dục Mỹ thuật lớp 4

SGK Mỹ thuật 4 – Bản 2 được biên soạn bám sát mục tiêu chung và mục tiêu môn học cấp Tiểu học được quy định cụ thể trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Mục tiêu của môn Mỹ thuật ở cấp Tiểu học nhằm giúp HS bước đầu hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ về bản thân và thế giới xung quanh thông qua mỹ thuật, từ đó hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; bước đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật, hình thành năng lực tự chủ và tự học; góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Mục tiêu môn học ở cấp Tiểu học được từng bước cụ thể hoá thành các chủ đề trong SGK Mỹ thuật 4 – Bản 2 như sau:

Chủ đề	Nội dung	Số tiết
Chủ đề 1	Mỹ thuật và cuộc sống	4
Chủ đề 2	Hình và sự chuyển động của hình	4
Chủ đề 3	Sự thú vị của màu sắc	4
Chủ đề 4	Chữ và hình	4
Đánh giá kết quả	Trưng bày cuối học kì I	1
Chủ đề 5	Hình, khối và sự biến thể	4
Chủ đề 6	Gia đình là tất cả	4
Chủ đề 7	Thầy cô mến yêu	4
Chủ đề 8	An toàn giao thông là hạnh phúc của mọi nhà	4
Đánh giá kết quả	Trưng bày cuối năm	2
Tổng cộng		35 tiết

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung

2.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Chương trình môn *Mĩ thuật 4* giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm thông qua những biểu hiện sau:

- Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mỹ thuật.
- Trung thực chia sẻ cảm nhận mỹ thuật.
- Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

Chương trình môn *Mĩ thuật 4* góp phần hình thành, phát triển những năng lực chung như:

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

3. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Chương trình môn *Mĩ thuật 4* góp phần hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ cho HS, gồm các năng lực đặc thù sau:

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: Biết được mỹ thuật có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ*: Bước đầu sử dụng được vật liệu có sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình chấm, nét, hình khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mỹ*: Trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, ứng dụng sản phẩm vào học tập và sinh hoạt.

II. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 4 – BẢN 2

1. Quan điểm biên soạn

SGK Mĩ thuật 4 – Bản 2 được biên soạn:

– Theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua Nghị quyết 88 về đổi mới chương trình và SGK phổ thông của Quốc hội; Chương trình giáo dục phổ thông mới, gồm Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật 2018 (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), với trọng tâm là chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang giáo dục giúp cho HS hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

– Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo với tiêu chí Chuẩn mực – Khoa học – Hiện đại.

– Bám sát nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bên cạnh việc bám sát định hướng chung, SGK Mĩ thuật 4 – Bản 2 được biên soạn có những đặc thù riêng như sau:

– Kế thừa những ưu điểm về nội dung, hình thức, kiến thức cơ bản của giáo trình SGK môn Mĩ thuật hiện hành, cập nhật nội dung, hình thức thường xuyên để phù hợp với sự phát triển nghệ thuật và yêu cầu của thực tiễn.

– Chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn. Thông qua các loại hình mĩ thuật, các hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học thống nhất trong cả nước, chương trình tạo ra sự linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

– Hệ thống các chủ đề phù hợp với tư duy thẩm mĩ, năng lực của HS theo từng lớp và lứa tuổi, tạo cơ hội cho HS tiếp cận văn học, nghệ thuật dân tộc và thế giới trên cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của nghệ thuật thị giác, kết hợp với khoa học giáo dục.

– Kết hợp các kĩ năng *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ* trong quá trình học. Thực hành sáng tạo được thực hiện từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với nhiều môn học khác.

Chất liệu và kĩ thuật thể hiện sản phẩm bài học có tính ứng dụng vào thực tế. Phương pháp này cũng nhằm phát huy sự chủ động khám phá, kĩ năng làm việc nhóm của HS.

2. Cấu trúc nội dung

Cấu trúc của SGK *Mĩ thuật 4 – Bản 2* gồm các phần như sau:

- Phần hướng dẫn sử dụng sách: giới thiệu kí hiệu và ý nghĩa của kí hiệu cho bốn nội dung, năng lực, kĩ năng của mỗi chủ đề gồm: *Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng.*
- Lời nói đầu.
- Mục lục.
- Các chủ đề, bài học.
- Giải thích từ ngữ.
- Phiên âm tiếng nước ngoài.

Chương trình *Mĩ thuật* lớp 4 được thực hiện trong 35 tiết học/ năm, chia thành 8 chủ đề, mỗi chủ đề 4 tiết. Mỗi năm học có 3 tiết dành cho hoạt động đánh giá kết quả học tập.

Các chủ đề trong sách được tổ chức khoa học nhằm tạo sự hấp dẫn cho người học và bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình. Nội dung theo 8 chủ đề đảm bảo yêu cầu về năng lực và kĩ năng chuyên biệt của *mĩ thuật* là: Ngôn ngữ của nghệ thuật; Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu; Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo; Hình tượng nghệ thuật; Nghệ thuật truyền thống; Cuộc sống quanh em; Di sản nghệ thuật; Cảm thụ nghệ thuật xuyên suốt trong cả cấp học. Mỗi chủ đề đều nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của *Mĩ thuật* tạo hình, *Mĩ thuật* ứng dụng và tích hợp Lí luận và Lịch sử *mĩ thuật*.

3. Đặc điểm nội dung và cách trình bày

Đặc thù của môn *Mĩ thuật* là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT và các thành tựu về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cấu trúc bài học trong SGK *Mĩ thuật 4 – Bản 2* được xây dựng như sau:

 Quan sát và nhận thức	Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh, SPMT thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ.
 Luyện tập và sáng tạo	Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập kĩ thuật theo chương trình, giúp HS có thể sáng tạo ra các SPMT ở mỗi chủ đề/ bài học.
 Phân tích và đánh giá	Là hoạt động củng cố lại nội dung và mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.
 Vận dụng	Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng trong bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến kĩ thuật.

4. Những điểm mới của SGK Mỹ thuật 4– Bản 2

4.1. Đổi mới về quan điểm thực hiện

SGK Mỹ thuật 4 – Bản 2 được nhóm tác giả nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm biên soạn SGK theo mô hình phát triển năng lực của các nước tiên tiến, trình bày trên nguyên tắc kế thừa những thành quả trong biên soạn SGK hiện hành. Do vậy, SGK Mỹ thuật 4 – Bản 2 có những điểm mới sau:

- Tuân thủ các quy định chung về phẩm chất, năng lực cho HS được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật theo hướng tuyến tính và đồng tâm, tích hợp với các kiến thức môn học khác cho tất cả các lớp (từ lớp 1 đến lớp 5).
- Đáp ứng mọi đối tượng HS trong cả nước, phù hợp với thực tiễn kinh tế, xã hội, giáo dục và truyền thống văn hoá Việt Nam.

– Chú trọng việc rèn luyện ba kĩ năng: *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ – Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ – Phân tích và đánh giá thẩm mỹ* là trục chính xuyên suốt cả năm lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình theo định hướng phát triển năng lực và thực hành, ứng dụng, tích hợp các môn học.

– Cập nhật những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tới nhận thức, sự phát triển về thẩm mỹ, tư duy sáng tạo, năng lực giao tiếp thẩm mỹ, nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới, phát triển của xã hội; dựa trên bốn tiêu chí chủ yếu: Giảm tải – Khoa học – Khả thi – Phát triển năng lực và định hướng nghề nghiệp.

Cụ thể như sau:

– Trình bày hệ thống các chủ đề (theo hệ hình, hệ màu) phù hợp với tư duy thẩm mỹ, năng lực và gần gũi với HS cấp Tiểu học;

– Ba kĩ năng chính của môn học: *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, Phân tích và đánh giá thẩm mỹ* không bố trí tách rời mà thường đan xen liên kết với nhau trong quá trình học, tạo cho HS tính chủ động, sáng tạo liên tục.

– Trải nghiệm, thực hành sáng tạo, ứng dụng từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với các môn học Khoa học, Âm nhạc, Lịch sử và Địa lí,...

– Thể nghiệm chất liệu và kĩ thuật trong quá trình thực hành sáng tạo.

– Chủ động xây dựng kĩ năng làm việc nhóm, tạo hứng thú trong học tập.

– Bộ SGK môn Mĩ thuật cấp Tiểu học có cách thức tổ chức nội dung theo chủ đề xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5 và tiếp tục ở cấp Trung học cơ sở. Mỗi chủ đề giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng.

4.2. Đổi mới về mục tiêu

– Về phẩm chất: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật lớp 4 góp phần giúp HS bước đầu hình thành, phát triển các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm đã được quy định trong chương trình thông qua những biểu hiện sau:

- + Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.
- + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- + Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mĩ thuật.
- + Trung thực chia sẻ cảm nhận mĩ thuật.
- + Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

– Năng lực đặc thù:

+ Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Biết được mỹ thuật có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.

+ Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Bước đầu sử dụng được vật liệu có sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình chấm, nét, hình, khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.

+ Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, vận dụng sản phẩm ứng dụng vào học tập và sinh hoạt.

– Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu thông dụng để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

4.3. Đổi mới về phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp việc quan sát, trực quan, vấn đáp, nêu và giải quyết vấn đề, thực hành. HS làm việc cá nhân hoặc nhóm và sử dụng phương pháp thảo luận, phân tích, đánh giá. Cấu trúc các bài học trong SGK *Mỹ thuật 4 – Bản 2* được xây dựng trên cơ sở coi trọng sự tự do sáng tạo, khích lệ HS sáng tạo các bài thực hành khác nhau, không sao chép và làm theo khuôn mẫu. Phương pháp này nhằm phát huy tính sáng tạo độc lập của HS và tạo sự hứng thú cho các em trong học tập.

4.4. Đổi mới về đánh giá

Việc đánh giá trong SGK *Mỹ thuật 4 – Bản 2* được định hướng nhằm:

– Giúp GV đánh giá chính xác, kịp thời mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực thẩm mỹ, các phẩm chất cần hình thành ở HS thông qua hoạt động học tập.

– Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học.

- Giúp GV thấy được những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên đồng thời phát hiện những mặt hạn chế của HS để có giải pháp nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của HS, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục ở bậc Tiểu học.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá, tự học, tự điều chỉnh phương pháp học, có hứng thú với môn học và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 4

Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ ở HS lớp 4, khi tổ chức dạy học, GV cần vận dụng các phương pháp dạy học chung ở Tiểu học, đồng thời chú ý đến tính đặc thù của môn học, cụ thể:

- Kích thích khả năng thực hành, sự sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau.
- Khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.
- Có những hướng dẫn cụ thể để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi.
- GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mỹ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mỹ trong tiến trình dạy học.
- Phát triển khả năng quan sát, nhận thức và cảm thụ nghệ thuật của HS.
- Gợi ý để HS chủ động, phát huy sự sáng tạo cá nhân, tránh sự sao chép khuôn mẫu.
- Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm và vận dụng mỹ thuật vào đời sống thực tế.
- Tùy điều kiện tại địa phương, GV có thể sử dụng những phương pháp phù hợp bên cạnh việc sử dụng những phương pháp như:
 - + Phương pháp trực quan, quan sát, gợi mở.
 - + Phương pháp luyện tập (trải nghiệm sáng tạo).

- + Phương pháp chơi trò chơi.
- + Phương pháp thuyết trình (giới thiệu, trình bày sản phẩm).
- + Phương pháp hợp tác nhóm.
- + Phương pháp đánh giá.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT LỚP 4

Đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật ở cấp Tiểu học căn cứ theo quy định về "Đánh giá HS tiểu học" được ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020. Đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết kết quả giáo dục bao gồm cả phẩm chất và năng lực của HS.

– Đánh giá thường xuyên: Căn cứ vào việc chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của GV, HS và phụ huynh HS: GV đánh giá HS, HS đánh giá đồng đẳng, HS tự đánh giá, cha mẹ HS tham gia đánh giá.

– Đánh giá tổng kết: Căn cứ vào các sản phẩm thực hành, bài tập,... kết quả đánh giá tổng kết của cả một năm học cần được tham chiếu thêm từ kết quả đánh giá thường xuyên (sự nỗ lực, tiến bộ, tinh thần học tập của HS trong suốt một năm học). Đánh giá tổng kết ngoài việc dựa trên cơ sở thực hành mỹ thuật (thực hành sáng tạo, cảm thụ mỹ thuật, nhận xét, đánh giá), có thể phối kết hợp nhiều hình thức khác nhau như bài tập trắc nghiệm, hỏi – đáp. Hoạt động đánh giá kết quả giáo dục không nên tiến hành cứng nhắc mà cần có sự linh hoạt của GV, tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, hình thức cần đa dạng, phong phú nhằm hướng đến sự ham mê, yêu thích, vui vẻ.

+ Đánh giá thông qua quan sát: Quan sát quá trình HS thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ học tập trong lớp, ngoài lớp/ ngoài trường, tham gia dự án nghiên cứu,... bằng cách sử dụng bảng quan sát, hồ sơ học tập,...

+ Đánh giá thông qua sản phẩm: Thực hành, sáng tạo; bài trắc nghiệm khách quan, báo cáo kết quả sưu tầm, kết quả thực hiện dự án học tập,...

+ Đánh giá thông qua trình bày, thảo luận: Trả lời câu hỏi, trình bày ý tưởng, thảo luận với các bạn kết quả tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu, phân tích, chia sẻ cảm nhận, quan điểm,...

– Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật lớp 4 khuyến khích GV kết hợp hài hòa giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết; trong đó, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp

trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học).

– Việc đánh giá phẩm chất của HS trong môn Mĩ thuật chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mĩ thuật. Việc đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định lượng; coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng trong học tập và những tình huống khác nhau.

– Các công cụ đánh giá cần bảo đảm tính tin cậy, toàn diện, khách quan và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá. Nhà trường thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để HS chủ động tham gia quá trình đánh giá.

V. LƯU Ý CHUẨN BỊ TRƯỚC TIẾT HỌC

1. Phòng học/ Phòng học bộ môn (nếu có)

– GV có thể chia lớp thành các nhóm (2, 4, 6,... HS) ở phòng học môn Mĩ thuật hoặc ngồi nguyên ở lớp học như trong các giờ học khác.

– GV tham khảo các hình thức dạy học trong lớp kết hợp với tổ chức các hoạt động dạy học ngoài trời, nhằm tạo hứng thú cho HS với môn học.

2. Trang thiết bị trong phòng học

– Bàn ghế HS.

– Bảng vẽ cá nhân.

– Bảng từ để trưng bày SPMT.

– Giá vẽ, kích thước có thể điều chỉnh phù hợp với chiều cao của HS khi sử dụng.

– Tủ/ giá để lưu giữ sản phẩm thực hành, sáng tạo và các dụng cụ học tập khác của HS.

– Phương tiện hỗ trợ: máy tính (kết nối in-tơ-nét), máy chiếu, thiết bị âm thanh,...

3. Đồ dùng dạy học

– Bút chì, màu vẽ (màu sáp, màu dạ, màu nước,...), giấy màu, hồ dán, bút lông,...

– Giấy khổ lớn hoặc bảng phụ, nam châm, kẹp giấy.

– Tranh, ảnh, tư liệu mĩ thuật, vật mẫu thật phù hợp với nội dung chủ đề.

– Bộ đồ dùng dạy học.

4. Đồ dùng học tập học sinh cần chuẩn bị

- SGK Mĩ thuật 4 – Bản 2.
- VBT Mĩ thuật 4 – Bản 2.
- Đồ dùng học tập trong môn học: bút chì, màu vẽ (màu chì, màu sáp dầu, màu dạ, màu nước, màu goát, màu acrylic,...), giấy vẽ, giấy trắng, tẩy, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông nhiều cỡ, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, bảng pha màu, tấm bông, vật liệu tái sử dụng,...



MĨ THUẬT VÀ CUỘC SỐNG**(4 tiết)****MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS:

- Phát triển tư duy nghệ thuật qua việc tìm hiểu các yếu tố tạo hình chấm, nét, sự biến thể của nét.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT được sáng tạo từ chấm, nét và ứng dụng chấm, nét trong mô phỏng SPMT và trang trí SPMT ứng dụng.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành, sáng tạo.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Hiểu được tầm quan trọng của chấm và nét trong sáng tạo nghệ thuật. Nắm được những nét đặc trưng về sự biến thể của nét trong một số tác phẩm mỹ thuật tạo hình và ứng dụng tiêu biểu.

- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, mô phỏng chấm, nét và sự thay đổi của nét trong SPMT. Cảm nhận của cá nhân yếu tố nét và chấm qua đó nhận thức được sự biến thể của hình dạng, khối qua sáng tạo.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, nhận xét SPMT. Trình bày được những cảm nhận về màu sắc, chất liệu, kĩ thuật trong SPMT và kĩ thuật sáng tạo chấm, nét từ tác phẩm của Vành-xăng van-Gốc. Nêu được kĩ thuật trang trí chấm, nét trên SPMT ứng dụng từ nhiều chất liệu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét...
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều áp dụng vào bài thực hành.

PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, clip liên quan đến chấm, nét và sự biến thể của nét.
- Một số SPMT của HS với chủ đề sáng tạo chấm, nét và trang trí đồ vật.

2. Học sinh

- SGK, VBT.
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp dầu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 1: Chấm, nét và sự biến thể của nét	Tìm hiểu về chấm, nét và sự biến thể của nét trong SPMT. Thực hành các bước cơ bản mô phỏng chấm, nét thể hiện trong tác phẩm của họa sĩ Vành-xăng van Gốc.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 1: Chấm, nét và sự biến thể của nét (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	
3	Bài 2: Chấm, nét và trang trí đồ vật	Tìm hiểu về chấm, nét và cách sử dụng chấm, nét trang trí SPMT ứng dụng.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 2: Chấm, nét và trang trí đồ vật (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 1

CHẤM, NÉT VÀ SỰ BIẾN THỂ CỦA NÉT

(2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được yếu tố chấm, nét và sự biến thể của nét trong SPMT.
- Tạo được sự chuyển động của chấm, nét ở sản phẩm và sự khác nhau về cảm giác trên bề mặt chất liệu.
- Lựa chọn, xác định được vị trí trưng bày và giới thiệu sản phẩm.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được yếu tố chấm, nét và sự biến thể của nét trong SPMT.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát một số tác phẩm mỹ thuật thế giới và Việt Nam trong SGK trang 6, 7 hoặc tác phẩm do GV sưu tầm, nêu cách thể hiện chấm và nét trong mỗi tác phẩm, nêu đặc điểm màu sắc và chất liệu các họa sĩ sử dụng.
- GV giới thiệu những kiến thức cơ bản về chấm, nét đã học từ những lớp trước và chỉ ra sự thay đổi về một độ chấm, chiều hướng của nét và hình dạng trong tác phẩm.
- GV định hướng kiến thức cho HS về chấm, nét và sự biến thể của nét thông qua nội dung trình bày trong SGK trang 7.

Sản phẩm học tập

Biết được yếu tố chấm, nét và sự biến thể của nét trong SPMT.

Tổ chức hoạt động

- Giới thiệu một số tác phẩm mỹ thuật thể hiện chấm, nét và sự biến thể của nét trong SGK trang 6, 7 hoặc tác phẩm do GV sưu tầm.

- GV có thể đặt câu hỏi, yêu cầu để HS thảo luận về chấm, nét và sự thay đổi của nét trong mỗi tác phẩm hoặc có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những gợi ý thảo luận về chấm, nét và sự thay đổi của nét như:
 - + Em hãy nêu đặc điểm của chấm, nét thể hiện trong tác phẩm.
 - + Nêu chủ đề thể hiện trong từng tác phẩm.
 - + Hình dạng về thiên nhiên, cảnh sắc, con người, sự vật,... được thể hiện trong các bức tranh như thế nào?
 - + Màu sắc thể hiện trong tác phẩm được biểu hiện như thế nào?
 - + Chất liệu thể hiện trong tác phẩm.
 - + Em thích cách thể hiện của tác phẩm nào? Vì sao?

Chủ đề

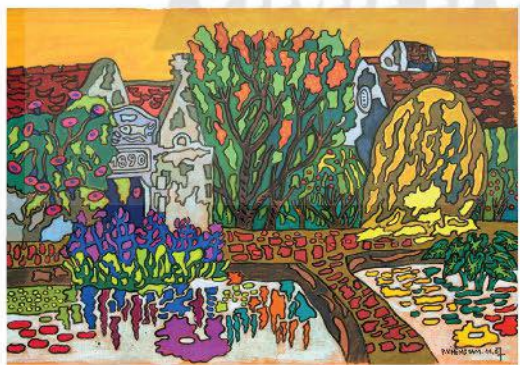
1

MĨ THUẬT VÀ CUỘC SỐNG

BÀI 1 CHẤM, NÉT VÀ SỰ BIẾN THỂ CỦA NÉT

Mục tiêu

- Nhận biết được yếu tố chấm, nét và sự biến thể của nét trong sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được sự chuyển động của chấm, nét ở sản phẩm và sự khác nhau về cảm giác trên bề mặt chất liệu.
- Lựa chọn, xác định được vị trí trung bày và giới thiệu sản phẩm.



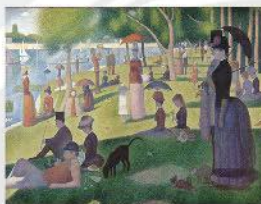
Bão sao, Phạm Việt Hồng Lam, màu bột, 68 x 90 cm, 2007
Nguồn: Phạm Việt Hồng Lam



Quan sát và nhận thức

Quan sát những tác phẩm mỹ thuật dưới đây và nhận xét về:

- + Cách thể hiện chấm và nét
- + Màu sắc và chất liệu



Ngày Chủ nhật ở Diết, G.M.W. Turner, sơn dầu, 207,5 x 306 cm, 1844
Nguồn: Văn nghệ thuật Chèo-giã



Đêm đầy sao, J.M.W. Turner, sơn dầu, 73 x 92 cm, 1889
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại New York



Bình phong (một 2: Đạc mùng), Nguyễn Gia Trí, sơn mài, 159 x 400 cm, 1929
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Sự thay đổi mật độ của chấm, chiều hướng của nét và hình dạng trong tác phẩm góp phần tạo ra sự chuyển động.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS biết được các bước cơ bản để mô phỏng một SPMT.
- HS biết sử dụng chấm, nét để thực hiện một SPMT.
- HS sử dụng được chấm, nét để tạo sự thay đổi về hình dạng sự vật, hiện tượng trong sản phẩm.

Nội dung hoạt động

- HS tham khảo các bước tạo SPMT mô phỏng tác phẩm *Đêm đầy sao* của họa sĩ Vanh-xăng van Gốc trong SGK trang 8.
- HS quan sát tranh mẫu, vẽ hình theo mẫu, vẽ màu mảng lớn, sử dụng chấm, nét thể hiện chi tiết và sự thay đổi của nét, chấm trong SPMT.

Sản phẩm học tập

- HS sử dụng chấm và nét mô phỏng được SPMT.
- HS tạo được sự chuyển động của chấm, nét trong SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hành (màu vẽ, bút vẽ,...).
- GV chuẩn bị bản mẫu tác phẩm: có thể sử dụng phiên bản, bản in hoặc file trình chiếu tác phẩm trên màn hình để HS quan sát và thực hiện mô phỏng tác phẩm.
- GV cho HS quan sát tác phẩm *Đêm đầy sao* của họa sĩ Vanh-xăng van Gốc trong SGK trang 8.
- GV giới thiệu cho HS các bước mô phỏng tác phẩm và định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 8.
- Bài tập thực hành: thực hiện một SPMT thể hiện sự thay đổi của nét và chấm. Kích thước giấy vẽ do GV quy định theo điều kiện thực tế tại địa phương.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 9 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.



Luyện tập và sáng tạo

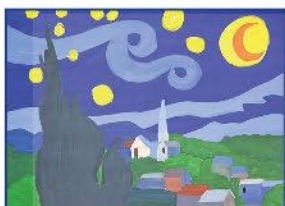
- Tham khảo các bước tạo sản phẩm mỹ thuật mô phỏng từ tác phẩm **Đêm đầy sao** của họa sĩ Vanh-xăng van Gốc.



1



2



3



4

- + Chuẩn bị: giấy, màu vẽ, bút,...
- + Gợi ý các bước thực hiện:
 1. Vẽ hình theo tranh mẫu;
 2. Vẽ mảng màu nền trời và mây;
 3. Vẽ mảng màu cây, nhà, trăng, sao;
 4. Sử dụng chấm, nét thể hiện các chi tiết; hoàn thiện sản phẩm.

- Hãy thực hiện một sản phẩm mỹ thuật thể hiện sự thay đổi của nét và chấm.

8

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Tĩnh vật.
Nguyễn Nhung, màu gouache



Đuối bóng cây thông.
Sông Thị Châu, màu dầu



Phong cảnh.
Nguyễn Thị Ngọc, màu dầu



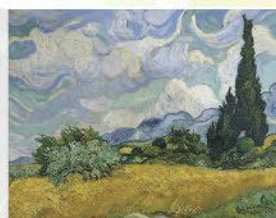
Phân tích và đánh giá

- Nêu nhận xét của em về sản phẩm mỹ thuật của bạn (nhóm bạn):
 - + Chất liệu thực hiện sản phẩm
 - + Cách thể hiện chấm, nét và biến thể của nét
- Chia sẻ kĩ thuật thực hiện và giới thiệu sản phẩm mỹ thuật của em.

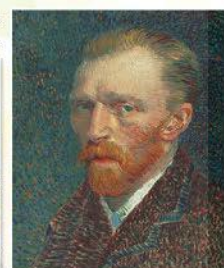


Vận dụng

- Tìm hiểu cuộc sống và tác phẩm của họa sĩ Vanh-xăng van Gốc (1853 – 1890).



Đồng lúa mì và cây bách. Tranh của họa sĩ Van Gogh.
Sơn dầu, 33 x 50,6 cm, 1890.
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại - New York, Mỹ



Chân dung tự họa. Tranh của họa sĩ Van Gogh.
Sơn dầu, 42,0 x 33,7 cm, 1889.
Nguồn: Viện nghệ thuật Getty, Mỹ

9



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được cách thể hiện về chấm, nét và biến thể của nét.
- HS biết sử dụng chất liệu để thực hiện sản phẩm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu bài vẽ của mình trước lớp.
- HS nêu được cách thể hiện chấm, nét và biến thể của nét trong bài vẽ.
- HS nêu được cách sử dụng chất liệu để thể hiện SPMT.
- HS chia sẻ kĩ thuật thực hiện và phân tích, đánh giá được bài vẽ.

Sản phẩm học tập

- HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:
 - + Thảo luận về chấm, nét và sự biến thể của nét trong các SPMT.
 - + Thảo luận về kĩ thuật thể hiện trong chấm và nét trong các SPMT.
 - + Cảm nhận về bề mặt chất liệu trong SPMT.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu cuộc sống và tác phẩm của họa sĩ Vành-xăng van Gốc (1853 – 1890).

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS cách tìm hiểu thông tin về cuộc đời nghệ thuật của họa sĩ Vành-xăng van Gốc trong SGK trang 9.

Sản phẩm học tập

- HS hiểu được cuộc đời nghệ thuật của họa sĩ Vành-xăng van Gốc.
- HS nhận biết được kĩ thuật sáng tạo từ chấm, nét của họa sĩ Vành-xăng van Gốc.
- HS biết được sự biến đổi của nét trong tác phẩm của họa sĩ Vành-xăng van Gốc.

Tổ chức hoạt động

- GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK, bài 1 hoặc tranh, ảnh, video đã chuẩn bị để HS tìm hiểu.
- GV gợi ý HS hướng tìm hiểu:
 - + Chấm, nét và sự biến thể của nét được biểu hiện trong tác phẩm của họa sĩ Vành-xăng van Gốc.
 - + Chất liệu họa sĩ Vành-xăng van Gốc sử dụng.
 - + Đặc điểm về kĩ thuật thể hiện trong tác phẩm của họa sĩ Vành-xăng van Gốc.
 - + Màu sắc trong tác phẩm của họa sĩ Vành-xăng van Gốc.

BÀI 2

CHẤM, NÉT VÀ TRANG TRÍ ĐỒ VẬT (2 tiết)

Mục tiêu

- Xác định được đối tượng và hình thức thực hành, sáng tạo.
- Vận dụng được mật độ, khoảng cách của chấm, nét để trang trí sản phẩm.
- Biết phối hợp vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.
- Biết giới thiệu quá trình thực hành tạo ra sản phẩm.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS xác định được đối tượng và hình thức thực hành, sáng tạo.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát hình ảnh một số đồ vật và tác phẩm mỹ thuật ứng dụng trong SGK trang 10, 11 hoặc tác phẩm, hình ảnh do GV sưu tầm.
- HS nêu được nhận xét về chấm, nét trang trí trên sản phẩm, màu sắc và vật liệu thực hiện sản phẩm.
- Từ những nội dung đó, GV định hướng kiến thức giúp HS hiểu được về mật độ thưa, mau của chấm và nét tạo độ nhấn, không gian, sự chuyển động và chuyển tải ý tưởng trong trang trí sản phẩm.

Sản phẩm học tập

- HS cảm nhận được về chấm, nét, mật độ thưa, mau của chấm, nét.
- HS hiểu được yếu tố trang trí từ chấm, nét trên SPMT ứng dụng.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số hình ảnh, tác phẩm mỹ thuật ứng dụng trong SGK trang 11 hoặc tranh, ảnh do GV sưu tầm.
- GV đặt câu hỏi, yêu cầu để HS thảo luận về đặc điểm của chấm, nét trong trang trí SPMT ứng dụng. Có thể lồng ghép 1 số trò chơi cho tiết học thêm sinh động
- Căn cứ tình hình thực tế của lớp, GV có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.

BÀI 2 CHẤM, NÉT VÀ TRANG TRÍ ĐỒ VẬT

Mục tiêu

- Xác định được đối tượng và hình thức thực hành, sáng tạo.
- Vận dụng được mật độ, khoảng cách của chấm, nét để trang trí sản phẩm.
- Biết phối hợp vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.
- Biết giới thiệu quá trình thực hành tạo ra sản phẩm.



Bí ngô vàng. / of cō Kō-sa-ma, 1994. Trưng bày tại Khu nghệ thuật Bō-nō-tō, Nao-si-ma, Nhật Bản
Nguồn: Shutterstock



Quan sát và nhận thức

Quan sát, nhận xét những tác phẩm mỹ thuật dưới đây và chỉ ra:

- + Chấm, nét trang trí trên sản phẩm
- + Màu sắc và vật liệu



Cậu bé trong trang phục lạ mắt.
Rớt Cō-ō-chi-ō-tō-tōng hạc, 50 x 40 cm, 1981
Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật, phố 4-1-chi, Niu Ốc



Mặt nạ Châu Phi.
chất liệu: gỗ, sơn, 66 x 35,5 x 27,3 cm, 1990
Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật, phố 4-1-chi, Niu Ốc



Bình gốm.
Lệ Dục Ngươn, 35,5 x 18 cm
Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam



Kiến trúc Bảo tàng gốm Bát Tràng. Hồ Nội
Nguồn: Hồ Nội

Trong trang trí sản phẩm, mật độ thưa, mau của chấm và nét tạo nên độ nhấn, không gian, sự chuyển động và truyền tải ý tưởng của tác giả.

10



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS vận dụng được mật độ, khoảng cách của chấm, nét để trang trí SPMT.
- HS phối hợp được các vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.

Nội dung hoạt động

HS tham khảo các bước thực hiện và sáng tạo một SPMT trong SGK trang 12.

Sản phẩm học tập

Học sinh tạo được SPMT theo chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hành (màu vẽ, đất nặn, bút lông, tăm bông, vỏ sò,...).
- GV cho HS quan sát bài mẫu trong SGK trang 12 hoặc một số mẫu do GV chuẩn bị phù hợp với thực tế tại địa phương và gợi ý các bước thực hiện.

11

- Bài tập thực hành: Hãy sử dụng chấm và nét trang trí SPMT theo ý thích.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 13 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.



Luyện tập và sáng tạo

- Tham khảo các bước thực hiện sản phẩm mỹ thuật.



- + Chuẩn bị: đất nặn, màu vẽ, bút lông, tăm bông,...
- + Gợi ý các bước thực hiện:
 1. Nặn tạo hình các bộ phận của chim công;
 2. Vẽ chấm và tạo nét trên đuôi;
 3. Ghép nối các bộ phận trên thân và đầu;
 4. Gắn đuôi vào thân; hoàn thiện sản phẩm.
- Hãy sử dụng chấm và nét trang trí sản phẩm mỹ thuật theo ý thích.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Trang trí cây xương rồng
Minh Anh, vẽ trên đất



Trang trí vỏ sò
Minh Anh, vẽ trên vỏ sò



Phân tích và đánh giá

- Nêu cảm nhận của em về cách thể hiện chấm, nét trong sản phẩm mỹ thuật của bạn.
- Chia sẻ về kĩ thuật thực hiện sản phẩm mỹ thuật của em.

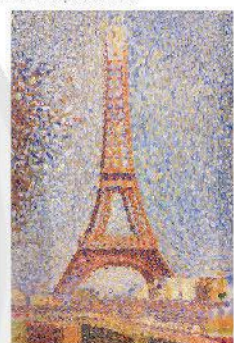


Vận dụng

- Tìm hiểu kĩ thuật chấm màu của họa sĩ Gioac-cinô Pi-e Sơ-ra (1859 – 1891).



Kính Grayfriar buổi chiều, sơn dầu, 25,4 x 31,9 cm, 1850
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại, New York



Tháp Ép-phơ, sơn dầu, 24 x 35,2 cm, 1889
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật San Francisco, v.v

12



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được cảm nhận của mình về cách thể hiện chấm, nét trang trí sản phẩm.
- HS chia sẻ được kĩ thuật thực hiện sáng tạo sản phẩm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.

- HS nêu cảm nhận của mình về cách thể hiện chấm, nét trang trí sản phẩm.
- HS biết phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

- HS cảm nhận và phân tích được SPMT.
- HS biết cách chia sẻ kĩ thuật thực hiện trang trí SPMT ứng dụng.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:
 - + Thảo luận về chất liệu và màu sắc trong các SPMT.
 - + Chia sẻ cách sử dụng chấm, nét và kĩ thuật trang trí sản phẩm.
 - + Nhận xét sản phẩm bạn đã trang trí và ứng dụng của sản phẩm trong cuộc sống.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

- HS có sự hiểu biết về cuộc đời, sự nghiệp của họa sĩ Gioócc-giơ Pi-e Sơ-ra (1859 – 1891).
- HS biết về kĩ thuật chấm màu của họa sĩ Gioócc-giơ Pi-e Sơ-ra.

Nội dung hoạt động

- HS biết về cuộc đời sự nghiệp của họa sĩ Gioócc-giơ Pi-e Sơ-ra bằng cách tìm hiểu thông tin trên in-tơ-nét, sách mỹ thuật,...
- HS hiểu về kĩ thuật chấm màu (điểm họa).

Sản phẩm học tập

HS biết được kĩ thuật chấm màu qua việc tìm hiểu sự nghiệp sáng tác của họa sĩ Gioócc-giơ Pi-e Sơ-ra.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu sự nghiệp sáng tác của họa sĩ Gioócc-giơ Pi-e Sơ-ra qua in-tơ-nét, sách mỹ thuật, vựng tập, video,...
- GV hướng dẫn HS tìm hiểu kĩ thuật chấm màu qua một số tác phẩm của họa sĩ Gioócc-giơ Pi-e Sơ-ra đã gợi ý trong SGK trang 13.

HÌNH VÀ SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA HÌNH

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS:

- Phát triển tình yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.
- Cảm nhận được cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống xung quanh qua SPMT.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực môn học

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Quan sát và cảm nhận được thiên nhiên, cuộc sống xung quanh. Nắm bắt được đặc điểm, tính chất của thiên nhiên để đưa vào sản phẩm. Cảm thụ vẻ đẹp của thiên nhiên thông qua hình dáng, màu sắc của tác phẩm, SPMT.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành vẽ thiên nhiên, cuộc sống bằng các yếu tố tạo hình: nét, hình khối, màu sắc,... Biết sắp xếp mật độ của chấm, nét để tạo sự chuyển động của hình trong SPMT và cảm nhận được sự chuyển động của hình.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá sản phẩm. Nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm bằng nhiều chất liệu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng được kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- Năng lực tính toán: Vận dụng được sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào vẽ sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, clip về thiên nhiên và cuộc sống.
- Một số SPMT của HS với chủ đề thiên nhiên.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT.
- Đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa, màu vẽ, bút vẽ,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 3: Thiên nhiên muôn hình	Nhận biết vẻ đẹp của thiên nhiên qua các yếu tố tạo hình. Biết sắp xếp mật độ của chấm, nét để tạo sự chuyển động của hình trong SPMT.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 3: Thiên nhiên muôn hình (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	
3	Bài 4: Những chiếc đèn ngộ nghĩnh	Tìm hiểu cấu trúc, tỉ lệ và công dụng của sản phẩm. Vận dụng mật độ, khoảng cách chấm, nét, hình để trang trí sản phẩm.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 4: Những chiếc đèn ngộ nghĩnh (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 3

CHẤM, NÉT VÀ TRANG TRÍ ĐỒ VẬT (2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên qua các yếu tố tạo hình.
- Biết sắp xếp mật độ của chấm, nét để tạo sự chuyển động của hình trong SPMT.
- Cảm nhận được sự chuyển động của hình, màu trong thực hành sáng tạo.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS quan sát và mô tả được mật độ, sự chuyển động của chấm, nét trong SPMT.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các hình ảnh minh họa về thiên nhiên, cuộc sống trong SGK trang 14, 15 hoặc SPMT do GV chuẩn bị và cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, sự chuyển động chấm, nét trong mỗi SPMT.



- HS tìm hiểu về cách sắp xếp mật độ của chấm, nét để tạo sự chuyển động của hình trong SPMT.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung trong SGK trang 15.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận được mật độ, sự chuyển động của chấm, nét trong SPMT.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số tác phẩm mỹ thuật về phong cảnh thiên nhiên, cuộc sống thể hiện mật độ, sự chuyển động của chấm, nét trong SGK trang 14, 15 hoặc tác phẩm, sản phẩm do GV sưu tầm.



Hồ Gươm ngày hè.
Nguyễn Quỳnh Chi, xé dán giấy



Mùa xuân trên bản.
Cung Hồng Lâm, màu sáp và màu dạ

– HS trả lời các câu hỏi trong SGK. GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.

– GV đưa ra những gợi ý thảo luận tìm hiểu về nội dung, màu sắc, bố cục, chất liệu như:

- + Hoạt động thể hiện trong sản phẩm.
- + Bố cục và hoà sắc trong tranh được thể hiện như thế nào?
- + Tác phẩm thể hiện nội dung gì?

GV lưu ý: Đường nét là sự tập hợp của chấm. Đường nét có màu sắc, sắc độ và sự sắp xếp của đường nét tạo ra hình dạng. Sự chuyển động của hình tạo nên sự sinh động cho một tác phẩm.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS biết được các bước cơ bản để thực hiện SPMT.
- HS thực hiện được một SPMT phù hợp với nội dung chủ đề bằng hình thức và vật liệu tự chọn.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 16.
- HS nghe GV hướng dẫn các bước và đặt câu hỏi định hướng thực hiện sản phẩm.
- HS thực hiện SPMT chủ đề thiên nhiên muôn màu.

Sản phẩm học tập

HS lựa chọn được hình thức và chất liệu để sáng tạo sản phẩm theo chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hành.
- GV giới thiệu cho HS các bước thực hiện sản phẩm và định hướng bằng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 16.



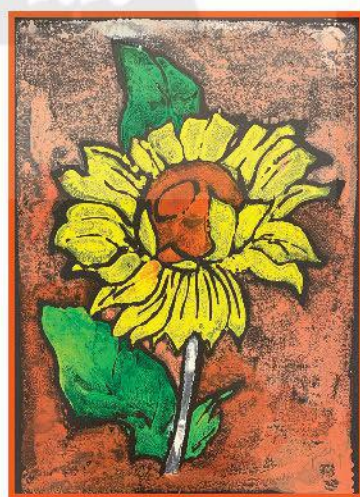
1



2



3



4

- GV giúp HS định hướng hình thức và chất liệu phù hợp để thực hiện SPMT.
- Bài tập thực hành: Thực hiện một SPMT phù hợp với chủ đề bằng hình thức in, vẽ hoặc cắt, xé, dán giấy. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 17 hoặc SPMT do GV, HS sưu tầm.



Hoa sen.

Hà Hạnh Chí, in màu trên giấy bìa



Lễ hội.

Nguyễn Văn Hoà, màu sáp



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS chia sẻ được kĩ thuật thực hiện sản phẩm.

Nội dung hoạt động

- HS trưng bày và giới thiệu SPMT của mình trước lớp.
- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- GV hướng dẫn HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 17.
- GV nhận xét, đánh giá.

Sản phẩm học tập

- HS nhận xét, đánh giá được về một độ, sự chuyển động trong sản phẩm của bạn.
- HS chia sẻ được kĩ thuật thực hiện sản phẩm của mình.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và nêu nhận xét về SPMT của bạn.

- Căn cứ vào các SPMT của HS, GV mở rộng nội dung bằng các gợi ý:
 - + Mật độ của chấm và nét trong sản phẩm.
 - + Sự chuyển động của hình trong sản phẩm.
 - + Em biết gì về kĩ thuật in, vẽ, cắt, xé, dán?

GV lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách phù hợp.

- GV nhận xét, đánh giá.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS biết tìm hiểu và chia sẻ được cảm nhận về sự chuyển động của hình và màu trong tác phẩm tranh khắc gỗ.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu và chia sẻ cảm nhận về sự chuyển động của hình và màu trong tác phẩm *Mùa cá* của Trần Tuyết Mai.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận được về sự chuyển động của hình và màu trong tác phẩm mỹ thuật.

Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho HS tìm hiểu về tác phẩm qua sách, báo, in-tơ-nét.
- GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu:
 - + Tên tác phẩm, chất liệu.
 - + Một số thông tin về tác giả.
 - + Sự chuyển động của hình và màu.
- GV nhận xét tổng kết hoạt động.



Mùa cá, Trần Tuyết Mai, khắc gỗ, 36.2 x 50 cm, 1985

Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

BÀI 4

NHỮNG CHIẾC ĐÈN NGỘ NGHĨNH (2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được cấu trúc, tỉ lệ và công dụng của sản phẩm.
- Vận dụng được mật độ, khoảng cách chấm, nét, hình để trang trí sản phẩm.
- Bước đầu thể hiện được sự hài hoà về cấu trúc, tỉ lệ cho sản phẩm.
- Giới thiệu được quá trình thực hiện sản phẩm.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS quan sát, giới thiệu được về SPMT.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các SPMT trong SGK trang 19 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.



Đèn lồng ở Hội An. Nguồn: Hà Tuệ Hương

- HS tìm hiểu về tỉ lệ, cấu trúc, hình dáng, chất liệu thực hiện và các yếu tố trang trí của những SPMT.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung và hình thành ý tưởng sáng tạo sản phẩm.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức được đặc điểm tạo hình về tỉ lệ, cấu trúc, hình dáng, chất liệu thực hiện và các yếu tố trang trí của những SPMT.
- HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT theo chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- Giới thiệu một số SPMT trong SGK trang 18, 19 hoặc tác phẩm do GV sưu tầm.



- GV yêu cầu HS quan sát, mô tả về tỉ lệ, cấu trúc, hình dáng, chất liệu thực hiện và các yếu tố trang trí của những SPMT.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra gợi ý tìm hiểu sản phẩm cho HS:
 - + Cấu trúc, tỉ lệ, hình dáng của sản phẩm.
 - + Yếu tố chấm nét trong trang trí sản phẩm.
 - + Chất liệu thể hiện trong sản phẩm.
 - + Em thích cách thể hiện của sản phẩm nào? Vì sao?
- GV lưu ý: Ngoài việc tạo dáng, chúng ta có thể trang trí hoa văn, hoạ tiết để sản phẩm thêm sinh động, hấp dẫn.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS biết được các bước cơ bản để thực hiện một SPMT.
- HS thực hiện được một sản phẩm đèn theo ý thích.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 20.
- HS thực hiện sản phẩm đèn theo ý thích.
- GV đặt câu hỏi định hướng trong SGK trang 20.

Sản phẩm học tập

SPMT về chiếc đèn ngộ nghĩnh.

Tổ chức hoạt động

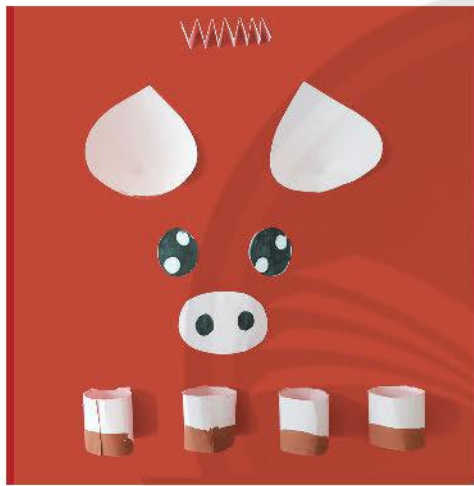
- GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hành sản phẩm.
- GV giới thiệu cho HS các bước thực hiện sản phẩm và định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 20.



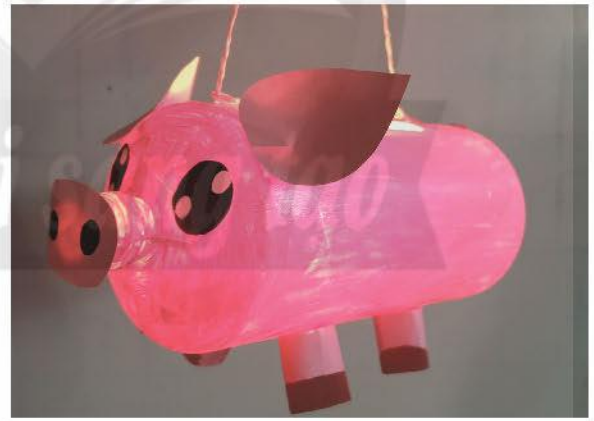
1



2



3



4

+ Chuẩn bị: vỏ chai, màu vẽ, kéo, keo dán,...

+ Gợi ý các bước thực hiện:

1. Tìm ý tưởng, cắt vỏ chai;
2. Quét màu lên vỏ chai;
3. Tạo bộ phận tai, mắt, chân,...;
4. Dán các chi tiết; hoàn thiện sản phẩm.

– GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân hoặc nhóm với chất liệu đã chuẩn bị.

– Bài tập thực hành: Trang trí một sản phẩm đèn theo ý thích bằng hình thức tự chọn. Kích thước, kiểu dáng do GV quy định theo thực tế tại địa phương.

– GV cho tham khảo SPMT trong SGK trang 21.



Đèn giấy.
Mai Phương, vật liệu tổng hợp



Đèn hoa.
Nguyễn Thạc Gia Bảo,
vật liệu tổng hợp



Đèn lồng.
Tạ Huy Quân,
vật liệu tổng hợp



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của bạn hoặc nhóm bạn.
- HS trình bày được ý tưởng trang trí sản phẩm của mình.

Nội dung hoạt động

- HS trưng bày và giới thiệu SPMT của mình trước lớp.
- HS nêu được chất liệu sử dụng để thực hiện SPMT.
- HS chia sẻ kĩ thuật thực hiện sản phẩm.
- HS giới thiệu công dụng và hình thức trang trí sản phẩm.
- GV nhận xét, đánh giá.

Sản phẩm học tập

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của bạn hoặc nhóm bạn.
- HS trình bày được ý tưởng trang trí sản phẩm của mình.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu SPMT của mình trước lớp.
- Căn cứ vào các SPMT của HS, GV mở rộng nội dung bằng các gợi ý:
 - + Chia sẻ với bạn về kĩ thuật cắt, xé, dán, vẽ và các bước thực hiện để làm rõ chủ đề.
 - + Giới thiệu về công dụng và hình thức trang trí SPMT.
- GV nhận xét, đánh giá.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu được cách thức tạo hình và trang trí đèn Trung thu.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách thức tạo hình và trang trí đèn Trung thu ở một số làng nghề truyền thống.

Sản phẩm học tập

HS biết được cách thức tạo hình và trang trí đèn Trung thu.

Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho HS tìm hiểu qua sách, báo, in-tơ-nét,... cách thức tạo hình và trang trí đèn Trung thu ở một số làng nghề truyền thống.
- GV nhận xét tổng kết hoạt động.



Nghề làm đèn Trung thu ở Phú Bình,
Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
Nguồn: Lục Văn Hào



Rước đèn Trung thu ở thành phố Tuyên Quang,
tỉnh Tuyên Quang
Nguồn: Shutterstock

SỰ THÚ VỊ CỦA MÀU SẮC

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển tình yêu quê hương đất nước và có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.
- Cảm nhận được phong cảnh quê hương qua SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống; trân trọng, giữ gìn, bảo vệ môi trường thiên nhiên.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm và liên hệ nội dung bài học với hình ảnh trong cuộc sống.
- Chuẩn bị được đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Biết quan sát và cảm nhận phong cảnh quê hương; nắm bắt được đặc điểm, tính chất của thiên nhiên cuộc sống, lựa chọn được phong cảnh quê hương mình ghi nhớ, ấn tượng để đưa vào sản phẩm; ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của phong cảnh quê hương từ hình ảnh, màu sắc, tới sự chuyển động trong không gian, thời gian thông qua hình dáng, màu sắc, màu nóng, màu lạnh và màu đậm, màu nhạt.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được SPMT vẽ thiên nhiên, cuộc sống qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình: nét, hình khối, màu nóng, màu lạnh và màu đậm, màu nhạt trong SPMT; biết sắp xếp mật độ của chấm, nét để tạo sự thú vị của màu sắc trong SPMT.

- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; nêu được hướng phát triển mở rộng sản phẩm bằng nhiều chất liệu; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào vẽ sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số ảnh chụp ảnh về thiên nhiên, cuộc sống.
- Tranh/ SPMT về thiên nhiên, cuộc sống đại diện vùng miền và một số sản phẩm liên quan đến chủ đề (có thể sử dụng hình ảnh trong SGK, hoặc sưu tầm tranh, video clip về thiên nhiên con người).
- Phương tiện hỗ trợ nếu có.

2. Học sinh

- SGK, VBT.
- Đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa màu vẽ, bút vẽ, đất nặn, và một số chất liệu tổng hợp khác.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 5: Phong cảnh quê hương	Tìm hiểu về vẻ đẹp của thiên nhiên cuộc sống qua các yếu tố tạo hình. Nhận biết độ đậm – nhạt, nóng – lạnh của màu trong thực hành, sáng tạo.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 5: Phong cảnh quê hương (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	
3	Bài 6: Tranh ghép mảnh	Tìm hiểu về hoà sắc và nhận biết màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt trong tranh ghép mảnh; vận dụng màu sắc để trang trí sản phẩm.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 6: Tranh ghép mảnh (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 5

PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG

(2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được màu nóng, màu lạnh và màu đậm, màu nhạt.
- Vận dụng được độ đậm – nhạt, nóng – lạnh của màu trong thực hành, sáng tạo.
- Trình bày được ý tưởng thể hiện và giới thiệu SPMT.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp của phong cảnh thiên nhiên, cuộc sống của một số vùng miền qua quan sát các hình ảnh minh họa (bao gồm ảnh phong cảnh và tác phẩm mỹ thuật).

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh minh họa về phong cảnh quê hương trong SGK hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về chủ đề phong cảnh quê hương, thể hiện sự chuyển động của màu sắc trong mỗi SPMT.
- HS tìm hiểu về cách sắp xếp màu nóng, màu lạnh và màu đậm, màu nhạt để tạo sự chuyển động của màu trong SPMT.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK trang 23.

Sản phẩm học tập

- HS có kiến thức và nhận thức về việc khai thác hình ảnh về phong cảnh quê hương để áp dụng vào sáng tạo SPMT.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề phong cảnh quê hương với cách sắp xếp màu nóng, màu lạnh và màu đậm, màu nhạt để tạo sự chuyển động của màu trong SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số tranh phong cảnh quê hương theo đặc trưng vùng miền, yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát các hình ảnh trong SGK trang 23 hoặc ảnh do GV sưu tầm, gợi ý HS tìm hiểu về hoạt động về phong cảnh quê hương: hình, đặc điểm, màu sắc,...

– GV yêu cầu HS thảo luận về các gợi ý trong SGK, có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung câu hỏi liên quan đến các hình ảnh phong cảnh quê hương trong SGK trang 23 theo nội dung:

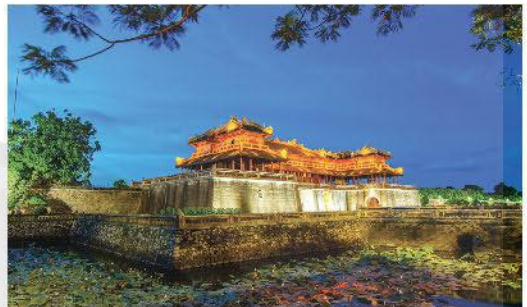
+ Màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt thể hiện trong ảnh và trong tranh.

+ Bố cục và hoà sắc trong tranh được thể hiện như thế nào?

– GV lưu ý: Khi quan sát một bức tranh, ta sẽ thấy màu nóng và màu đậm tạo cảm giác gần, màu lạnh và màu nhạt tạo cảm giác xa.



Mù Cang Chải, Yên Bái. Nguồn: Shutterstock



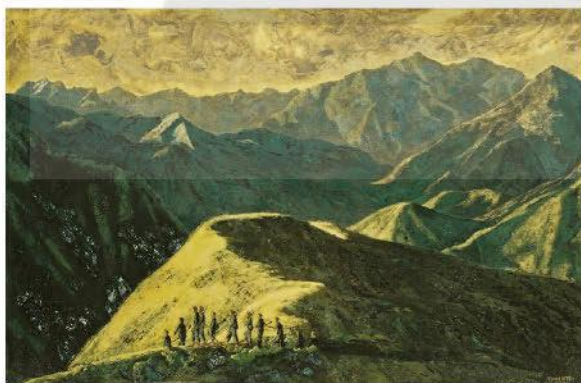
Hoàng thành Huế. Nguồn: Shutterstock



Vườn hoa Cái Mơn, Bến Tre. Nguồn: Shutterstock



Bãi Sao, Phú Quốc. Nguồn: Shutterstock



Nhớ một chiều Tây Bắc,
Phan Kế An, sơn mài, 69.8 x 112.3 cm, 1995
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



Sông Đà II,
Bùi Xuân Phái, sơn dầu, 57 x 76 cm, 1980
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS hiểu được cách thể hiện SPMT chủ đề phong cảnh quê hương.
- HS biết cách thể hiện một SPMT chủ đề phong cảnh quê hương.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT chủ đề phong cảnh quê hương trong SGK trang 24.
- HS thực hiện SPMT chủ đề phong cảnh quê hương.
- GV đặt câu hỏi định hướng dựa trên nội dung trong SGK trang 24.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được SPMT chủ đề phong cảnh thiên nhiên bằng chất liệu tự chọn.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT chủ đề phong cảnh thiên nhiên bằng chất liệu tự chọn; giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.
- GV giới thiệu cho HS các bước thực hiện một bài vẽ phong cảnh và định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 25.



1



2



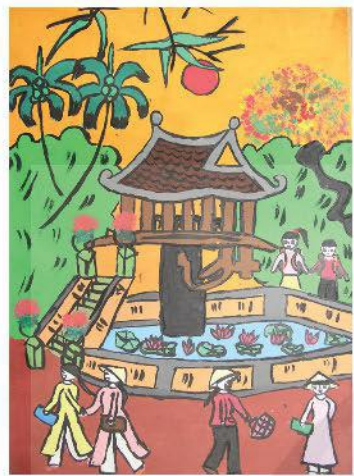
3



4

- Bài tập thực hành: Thực hiện một SPMT về chủ đề phong cảnh thiên nhiên bằng chất liệu tự chọn. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT thể hiện đề tài phong cảnh thiên nhiên.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Chùa Một Cột.
Tịnh Trung Anh, màu goats



Mùa đông trên vùng cao.
Trần Anh Tuấn, màu sáp



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được những cảm nhận của mình trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 25.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn trưng bày sản phẩm (theo nhóm hoặc cá nhân) và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT.
- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV đề nghị HS mở SGK trang 25, và định hướng câu hỏi theo nội dung:
 - + Giới thiệu và trình bày ý tưởng thể hiện sản phẩm của em (nhóm em).
 - + Nhận xét sản phẩm của bạn (nhóm bạn).
- GV nhận xét, đánh giá.

GV lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS biết tìm hiểu màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt; sử dụng các chấm màu nóng hoặc các chấm màu lạnh để thể hiện một đồ vật có đậm – nhạt.

Sản phẩm học tập

HS tạo được SPMT có sử dụng các chấm màu nóng hoặc các chấm màu lạnh để thể hiện một đồ vật có đậm – nhạt.

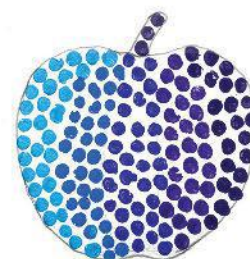
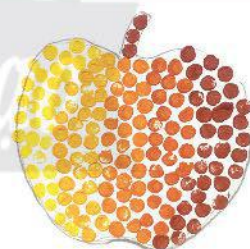
Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho HS hướng thực hiện bằng các câu hỏi:
 - + Em vẽ đồ vật gì?
 - + Em sử dụng màu nóng hay màu lạnh để diễn tả đậm – nhạt của đồ vật?
 - + Màu nóng, màu lạnh của đồ vật thể hiện trên SPMT như thế nào?



Màu nóng gồm những màu đỏ, cam, vàng,... tạo cảm giác ấm áp, gần gũi, kích thích thị giác.

Màu lạnh gồm những màu lam, xanh da trời, xanh lá cây, tím,... tạo cảm giác dịu, mát hoặc lạnh.



- GV nhận xét tổng kết hoạt động.

BÀI 6

TRANH GHÉP MẢNH

(2 tiết)

Mục tiêu

- Chỉ ra được màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt trong tranh ghép mảnh.
- Xác định được chủ đề và hình thức thực hành.
- Vận dụng được màu sắc trong trang trí sản phẩm.
- Trình bày được ý tưởng thể hiện và giới thiệu SPMT.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt và hình thức thể hiện, vật liệu sử dụng của sản phẩm qua quan sát các hình ảnh minh họa.



Trích đoạn **Con đường gốm sứ ven sông Hồng**, Hà Nội, ghép mảnh gốm
Nguồn: Minh Phúc

Nội dung hoạt động

- HS quan sát những bức tranh ghép gốm trong SGK trang 27 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT.
- HS tìm hiểu về màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt và hình thức thể hiện, vật liệu sử dụng của sản phẩm.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK trang 27.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức được đặc điểm, màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt trong tranh ghép mảnh.
- HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT theo chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát các hình ảnh trong SGK trang 27 hoặc hình ảnh sưu tầm, gợi ý cho HS tìm hiểu về đặc điểm, màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt trong tranh ghép mảnh.
- GV triển khai tiếp hoạt động quan sát, gợi ý cho HS thảo luận theo gợi ý:
 - + Hình thức thể hiện, vật liệu sử dụng.
 - + Màu sắc và hình ảnh.
 - + Yếu tố chấm, nét, màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt.
- GV cung cấp kiến thức: Tranh ghép mảnh gốm là hình thức nghệ thuật trang trí ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, được tạo từ những mảnh ghép của vật liệu gốm, sứ, gương, kính, thủy tinh màu,...



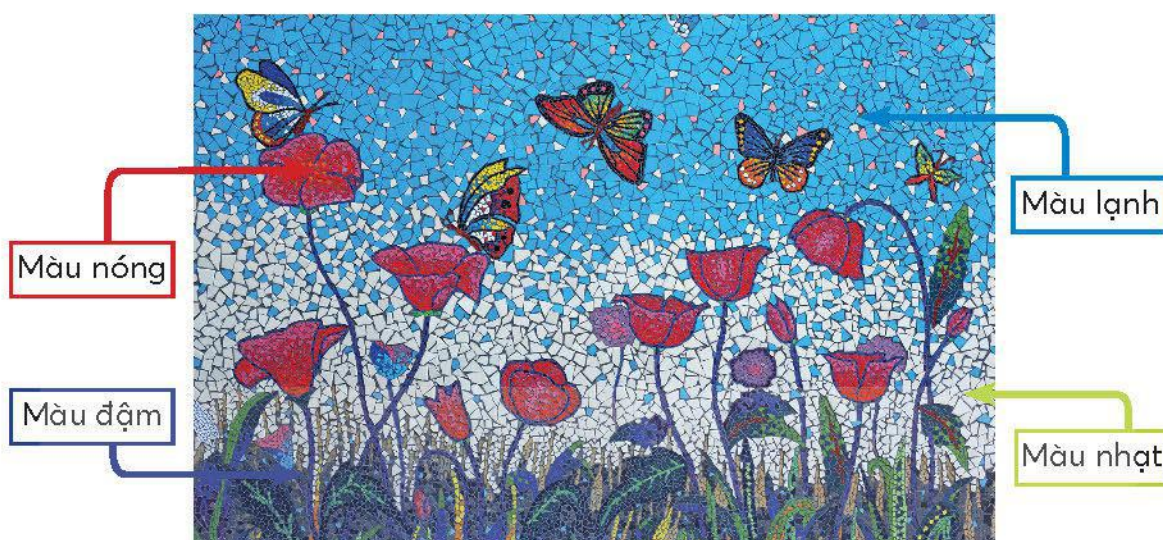
Trung thu.

Đinh Công Việt Khôi, ghép mảnh gốm



Tranh ghép mảnh gốm, chùa Linh Phước, Lâm Đồng

Nguồn: Đồng Giao



Thiên nhiên, ghép mảnh gốm. Nguồn: Shutterstock



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS hiểu được cách thể hiện SPMT.
- HS biết cách thể hiện một SPMT xé, dán giấy theo hình thức tranh ghép mảnh.

Nội dung hoạt động

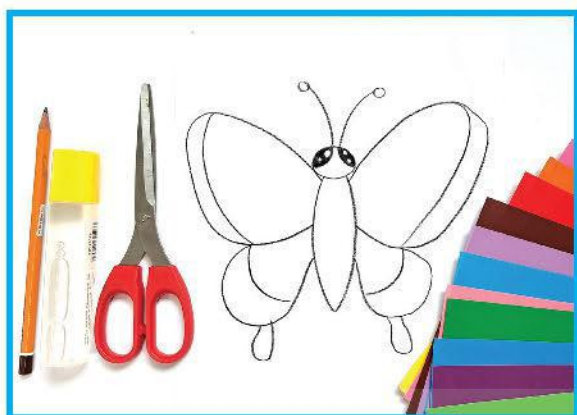
- GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 28.
- HS thực hiện SPMT xé, dán giấy theo hình thức tranh ghép mảnh.
- GV đặt câu hỏi định hướng dựa vào nội dung trong SGK trang 28.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được SPMT xé, dán giấy theo hình thức tranh ghép mảnh.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS (cá nhân/ nhóm) thực hiện một SPMT xé, dán giấy theo hình thức tranh ghép mảnh. GV yêu cầu HS mở SGK trang 28, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về hình dáng, chất liệu và cách sử dụng màu sắc, các bước thực hiện một SPMT xé, dán giấy theo hình thức tranh ghép mảnh.



1



2



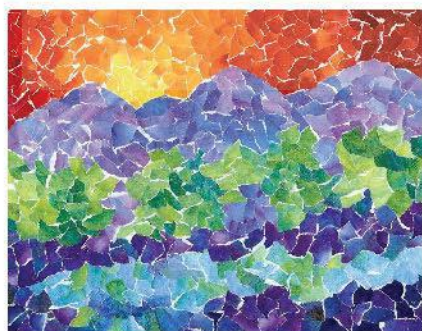
3



4

- Bài tập thực hành: Thực hiện một SPMT thể hiện màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt bằng kĩ thuật xé, dán giấy theo hình thức tranh ghép mảnh.
- Kích thước, kiểu dáng do GV quy định tùy theo thực tế tại địa phương.
- GV cho HS tham khảo SPMT.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Sắc màu.

Đào Minh Ánh, xé dán giấy



Tĩnh vật.

Phan Khánh Ly,
xé dán giấy



Phong cảnh.

Hoàng Thị Hồng Ngọc, xé dán giấy



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và của bạn.
- HS trình bày được những cảm nhận về sản phẩm trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 29.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV đề nghị HS mở SGK trang 29 và định hướng cho HS theo gợi ý:
 - + Trình bày cách vận dụng màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt trong thực hành sáng tạo.
 - + Trình bày ý tưởng thể hiện và giới thiệu SPMT của em (nhóm em).



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu được về nghệ thuật tranh ghép mảnh.

Nội dung hoạt động

HS tìm hiểu nghệ thuật tranh ghép mảnh.

Sản phẩm học tập

HS viết được bài tìm hiểu về tranh ghép mảnh.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, in-tơ-nét,... và viết giới thiệu, cảm nhận về tranh ghép mảnh theo gợi ý:

- + Tên tác giả, tên tác phẩm.
- + Màu sắc của tranh ghép mảnh: màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt.



Sư tử sỏi bước, ghép mảnh gốm, 97,2 x 227,3 cm, thế kỉ VI trước Công Nguyên
Nguồn: Bảo tàng Mê-trô-pô-li-tan, Niu Ốc

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS:

- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT được sáng tạo từ chữ và hình, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức đọc sách.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu, đồ dùng; tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ trang trí, bìa sách trong đời sống hằng ngày.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành sáng tạo chữ trang trí và trang trí bìa sách qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng, màu,...
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của chữ và hình. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của HS

– Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

– Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

– Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

– Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số sản phẩm ứng dụng có sử dụng chữ trang trí.
- Bìa của một số thể loại sách.
- Các bước hướng dẫn cách trang trí chữ.
- Các bước hướng dẫn cách trang trí bìa sách.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT.
- Đồ dùng học tập, giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ, tẩy,...
- sưu tầm tranh, ảnh, sách, báo, báo tường,... liên quan đến bài học.
- Chuẩn bị nội dung chữ sẽ trang trí.
- Tìm hiểu nội dung sách muốn trang trí bìa

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 7: Chữ trang trí	Tìm hiểu về chữ trang trí và lựa chọn nội dung chữ trang trí theo ý thích.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 7: Chữ trang trí (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	
3	Bài 8: Trang trí bìa sách	Tìm hiểu về trang trí bìa sách, cách trang trí bìa và thực hành trang trí bìa sách theo ý thích.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 8: Trang trí bìa sách (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 7

CHỮ TRANG TRÍ (2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được vẻ đẹp tạo hình và hiểu được vai trò của chữ trang trí trong đời sống.
- Vận dụng được sự biến thể của chữ để sáng tạo chữ trang trí.
- Biết sắp xếp các khoảng cách, vị trí, tỉ lệ, bố cục và yếu tố trang trí cho chữ.
- Biết phân tích, đánh giá sản phẩm của mình và bạn.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp tạo hình và hiểu được vai trò của chữ trang trí trong đời sống.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các ảnh chụp chữ trang trí ở SGK trang 30, 31 hoặc do GV sưu tầm, chuẩn bị thêm và cảm nhận được vẻ đẹp của chữ trang trí.
- GV hướng dẫn HS quan sát, cảm nhận và định hướng ý tưởng thông qua các câu hỏi ở SGK trang 30, 31.

Sản phẩm học tập

HS hình thành ý tưởng trang trí chữ.



Trang trí chữ, Trần Thanh Trúc, màu sáp.



Trang trí chữ, Trần Thuý Hằng, màu dạ

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số tranh ảnh ở SGK trang 30, 31, ngoài ra GV sưu tầm thêm chữ trang trí ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày như sách, báo, đầu báo tường, biển quảng cáo,... và đặt câu hỏi để HS thảo luận.



Trang trí chữ, Hà Trung Nhung, màu sáp



Trang trí chữ, Trịnh Hoàng Anh, màu nước



Trang trí chữ, Hoàng Hồng Hương, màu nước

- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp, có thể tổ chức hoạt động nhóm để thảo luận.
- GV đưa ra những câu hỏi, yêu cầu để thảo luận tìm hiểu về hình dáng, màu sắc, bố cục, tính ứng dụng của chữ trang trí,... như:
 - + Em thường thấy chữ trang trí xuất hiện ở đâu?
 - + Kiểu dáng, sự biến thể của chữ như thế nào?
 - + Màu sắc và yếu tố trang trí của chữ như thế nào?
 - + Bố cục sắp xếp của các chữ trang trí?

GV lưu ý: Chữ trang trí được sáng tạo từ chữ cơ bản. Tùy vào nội dung, yêu cầu và đối tượng mà chữ trang trí có hình thức, kiểu dáng và phong cách phù hợp với đối tượng.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước trang trí chữ và thực hành trang trí được nội dung chữ mình yêu thích.

Nội dung hoạt động

- HS tham khảo các bước sử dụng chữ cơ bản để thực hiện một SPMT trong SGK trang 32.
- HS nghe GV hướng dẫn các bước trang trí chữ.
- HS thực hành trang trí được nội dung chữ theo ý tưởng riêng.

Sản phẩm học tập

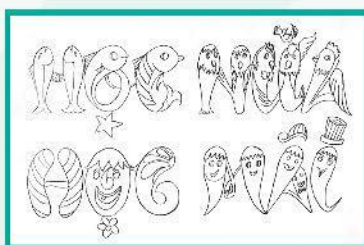
HS trang trí được nội dung chữ mình yêu thích.

Tổ chức hoạt động

- GV cho HS quan sát các bước thực hiện SPMT ở SGK trang 32.
- GV hướng dẫn HS trang trí chữ thông qua các câu hỏi dựa vào gợi ý thực hiện sản phẩm.



1

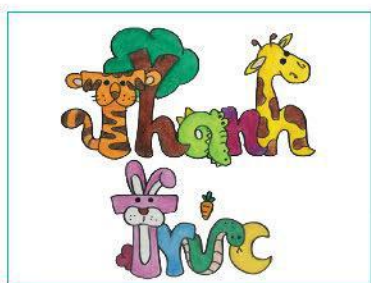


2



3

- Bài tập thực hành: Trang trí chữ với nội dung em yêu thích.
- GV cho HS tham khảo các SPMT ở SGK trang 33 hoặc các sản phẩm do GV, HS sưu tầm.



Trần Thanh Trúc, màu sáp



Trần Thanh Trúc, màu sáp



Nguyễn Huỳnh Như, màu goát



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết cách trưng bày, giới thiệu và trình bày được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình hoặc của nhóm trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về bố cục, nét, màu trong sản phẩm.
- HS phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- HS trưng bày sản phẩm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ vào các SPMT của HS, GV mở rộng bằng các gợi ý:
 - + Sản phẩm nào em yêu thích nhất?
 - + Nhận xét về nội dung chữ.
 - + Cách trình bày bố cục, kiểu chữ, màu sắc,...
 - + Nêu cảm nhận của mình về sản phẩm của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS hiểu được vai trò, giá trị ứng dụng của chữ trang trí trong cuộc sống hằng ngày.

Nội dung hoạt động

HS vận dụng chữ trang trí phù hợp để đặt tên và trình bày cho một SPMT.

Sản phẩm học tập

HS biết sử dụng chữ trang trí ứng dụng trong cuộc sống.

Tổ chức hoạt động

- HS đưa ra những ý tưởng về ứng dụng của chữ trang trí trong cuộc sống.
- HS dựa vào gợi ý của GV, nêu hướng vận dụng của chữ trang trí.
 - + Chữ trang trí có thể dùng trong những lĩnh vực nào?
 - + Vai trò của chữ trang trí trong đời sống.

GV lưu ý: Trang trí chữ phù hợp sẽ góp phần nâng cao tính biểu đạt và giá trị thẩm mỹ cho sản phẩm.

- GV nhận xét tổng kết hoạt động.

Chân trời sáng tạo

BÀI 8

TRANG TRÍ BÌA SÁCH (2 tiết)

Mục tiêu

- Bước đầu nhận biết được bố cục, thành phần và cách thức trang trí bìa sách.
- Biết kết hợp hài hoà các yếu tố tạo hình, yếu tố hình và chữ trong thực hành trang trí bìa sách.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS hiểu được ý nghĩa của việc trang trí bìa sách, nhận biết được bố cục, thành phần, cách thức trang trí bìa sách.

Nội dung hoạt động

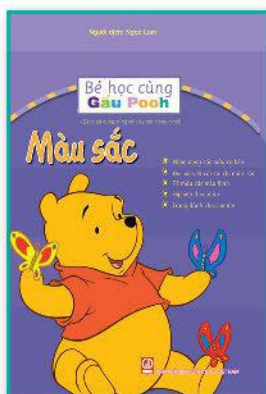
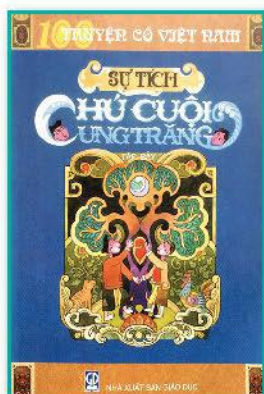
- HS quan sát các ảnh chụp bìa sách trong SGK trang 34, 35 hoặc do GV sưu tầm thêm và tìm hiểu các nội dung có trên bìa sách.
- GV định hướng quan sát và hướng dẫn HS xây dựng được ý tưởng thể hiện SPMT của mình.

Sản phẩm học tập

HS chỉ ra được nội dung, cấu trúc, thành phần của một bìa sách và hình thành được ý tưởng trang trí bìa sách.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số loại bìa sách trong SGK trang 35. GV có thể sưu tầm thêm bìa sách khác và đặt câu hỏi để HS thảo luận đặc điểm các thành phần cấu tạo chính trên bìa sách.



- HS trình bày phần sưu tầm bìa sách của mình.
- GV có thể lồng ghép một số trò chơi, sắm vai, đóng kịch,... để tiết học thêm sinh động.
- GV đưa ra những câu hỏi, yêu cầu thảo luận để tìm hiểu về các loại sách, nội dung thể hiện trên bìa sách, màu sắc, bố cục, cảm xúc,... như:
 - + Kể tên các loại sách mà em biết (sách thiếu nhi, sách chính trị, sách văn học, sách pháp luật, SGK,...)
 - + Cấu trúc và các thành phần trên bìa sách.
 - + Bố cục, chữ trang trí, hình minh họa và màu sắc trên bìa sách.
 - + Nội dung hình minh họa thể hiện điều gì?
 - + Cảm xúc của em khi xem các bìa sách.

GV lưu ý: Bìa sách thường có các thông tin cơ bản sau: tên sách, tên tác giả, hình minh họa, tên nhà xuất bản,... Tên sách và hình minh họa phải ngắn gọn, súc tích, điển hình, cô đọng, thể hiện nội dung cuốn sách. Bìa sách cần đẹp, bố cục hài hòa, màu sắc phù hợp,... giúp thu hút người đọc.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước trang trí bìa sách và trang trí được bìa sách mình yêu thích.

Nội dung hoạt động

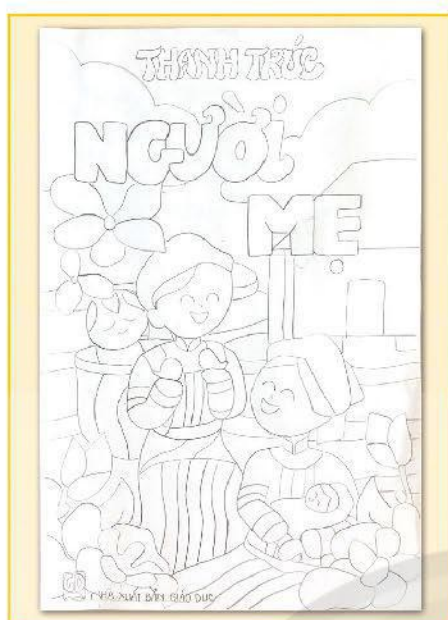
- HS tham khảo các bước thực hiện sản phẩm ở SGK trang 36 và sáng tạo được một SPMT.
- HS nghe GV hướng dẫn các bước thực hiện trang trí bìa sách.
- HS thực hành trang trí bìa sách.

Sản phẩm học tập

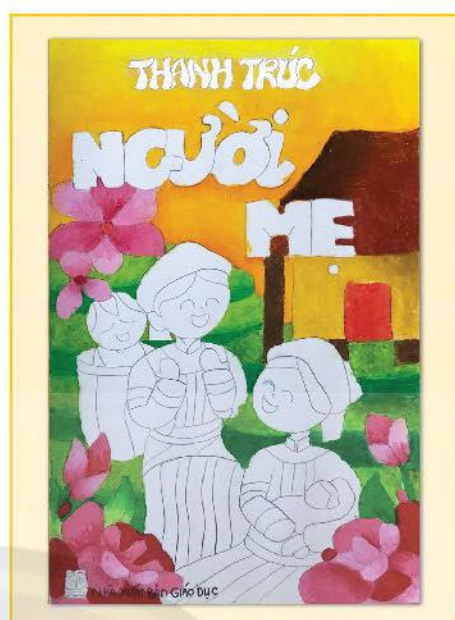
HS biết các trang trí bìa sách và trang trí được bìa sách theo ý thích.

Tổ chức hoạt động

- GV cho HS quan sát SPMT ở SGK trang 36.



1



2

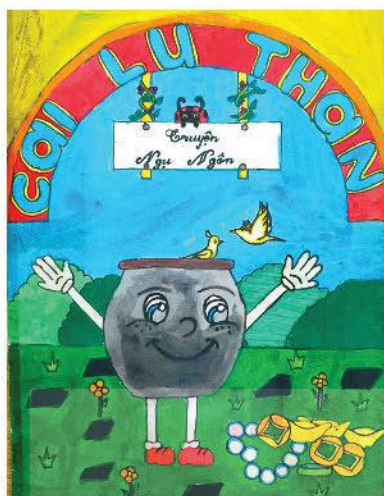


3

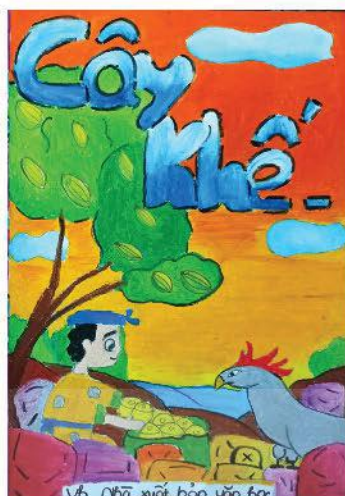


4

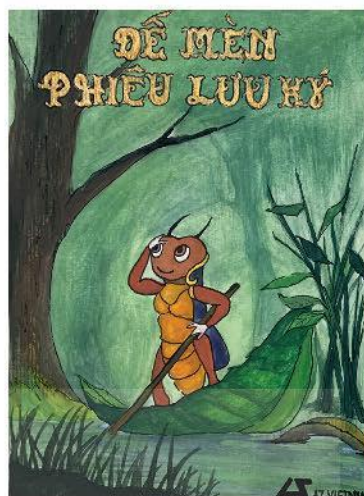
- HS nghe GV hướng dẫn cách trang trí bìa sách dựa vào gợi ý các bước thực hiện sản phẩm.
- GV nhắc lại nội dung ghi nhớ khi trang trí bìa sách để củng cố kiến thức cho HS.
- Bài tập thực hành: Trang trí một bìa sách, truyện em yêu thích với chất liệu tự chọn. Kích thước do GV quy định theo thực tế.
- GV cho HS tham khảo một số bìa sách ở SGK trang 37 hoặc các sản phẩm GV, HS sưu tầm được.



Cái lũ than,
Đào Thiên Tiên Nữ, màu goát



Cây khế,
Nguyễn Hoàng Phương Nhi,
màu sáp



Đế mền phiêu lưu ký,
Nguyễn Lan Thị, màu goát



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu bìa sách của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về nội dung, hình minh họa, bố cục, màu sắc trong SPMT.
- HS phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc của nhóm và trình bày cảm nhận của mình về sản phẩm.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV đưa thêm các gợi ý giúp HS phân tích, đánh giá:
 - + Sản phẩm mà em yêu thích.

- + Cảm nhận của em về sản phẩm của bạn.
- + Nội dung, hình thức, chất liệu thể hiện của các SPMT.
- + Nêu các ý tưởng đóng góp để giúp cho sản phẩm sau được tốt hơn.
- GV đánh giá chất lượng thẩm mỹ và tính ứng dụng của sản phẩm.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu được một số sản phẩm thiết kế bìa sách.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số sản phẩm thiết kế bìa sách.

Sản phẩm học tập

HS biết thêm về cách thiết kế bìa sách.

Tổ chức hoạt động

– GV cho HS tham khảo các SPMT có thiết kế khác nhau ở các thể loại sách, đưa ra gợi ý để HS thảo luận:

- + Nêu thể loại sách.
- + Hình thức thiết kế thể hiện trên bìa như thế nào?
- + Bố cục, hình ảnh, kiểu chữ,... có gì đặc biệt?
- + Nêu tác dụng của sách.

GV lưu ý: Khi thiết kế bìa sách, chúng ta cần tìm hiểu về nội dung cuốn sách, đối tượng bạn đọc. Xây dựng ý tưởng thiết kế bìa sách: lựa chọn kiểu chữ, hình minh họa, màu sắc, quy cách (kích thước, thông tin,...) cho phù hợp.

– GV nhận xét tổng kết hoạt động.

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS:

- Phát triển tư duy nghệ thuật qua việc tìm hiểu yếu tố hình, khối, sự biến thể của nét, hình và khối.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Hiểu được vai trò của hình, khối trong sáng tạo nghệ thuật. Nắm được những nét đặc trưng về sự biến thể của hình, khối trong một số tác phẩm mỹ thuật tạo hình và ứng dụng tiêu biểu.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành sáng tạo về hình, khối và sự thay đổi của nét và khối trong SPMT. Cảm nhận của cá nhân về hình, khối và sự biến thể của hình, khối qua thực hành sáng tạo.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, nhận xét SPMT. Trình bày được những cảm nhận về màu sắc, chất liệu, kĩ thuật trong tác phẩm. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình, khối trong không gian hai chiều, ba chiều áp dụng vào bài thực hành.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, clip liên quan đến hình, khối và sự biến thể của hình, khối.
- Một số SPMT của HS về hình, khối và sự biến thể của hình, khối.

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ, bút vẽ, giấy màu, giấy bìa, keo dán, kéo, tẩy,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 9: Hình và sự biến thể	Tìm hiểu về hình và sự biến thể của hình trong SPMT. Vận dụng biến thể của hình để sáng tạo SPMT.	- Quan sát và nhận thức - Thực hành và sáng tạo - Phân tích và đánh giá
2	Bài 9: Hình và sự biến thể (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	- Vận dụng
3	Bài 10: Khối và sự biến thể	Tìm hiểu về khối và sự biến thể từ hình khối. Vận dụng sự biến thể của hình khối cơ bản để tạo dáng SPMT và phối hợp vật liệu để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.	- Quan sát và nhận thức - Thực hành và sáng tạo - Phân tích và đánh giá
4	Bài 10: Khối và sự biến thể (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	- Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 9

HÌNH VÀ SỰ BIẾN THỂ (2 tiết)

Mục tiêu

- Hiểu được sự biến thể của hình trong tác phẩm, SPMT.
- Vận dụng được sự biến thể của hình cơ bản để mô phỏng đối tượng.
- Chia sẻ được ý tưởng thực hiện và học hỏi kinh nghiệm từ bạn.
- Lựa chọn được vị trí trưng bày sản phẩm.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được sự biến thể của hình cơ bản trong tác phẩm, SPMT.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát một số tác phẩm mỹ thuật trong SGK trang 40, 41 hoặc tác phẩm do GV sưu tầm.
- HS nêu nhận xét về hình và sự biến thể, màu sắc, chất liệu và cách thể hiện sản phẩm.



Nỗi buồn của nhà vua, Hen-ri Ma-ti-xơ, màu goat và cắt dán giấy, 292 x 386 cm, 1952
Nguồn: Trung tâm Nghệ thuật và Văn hoá Quốc gia Giáo-cơ-giơ Pom-pi-đu, Pháp



Mùa Xuân, Đỗ Thị Ninh, sơn dầu, 90 x 115 cm, 1982
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

- GV giới thiệu những kiến thức về hình gồm hình dạng (2D) và hình khối (3D), chỉ ra sự thay đổi của hình thể hiện trong tác phẩm.
- GV định hướng kiến thức cho HS về hình và sự biến thể thông qua nội dung trình bày trong SGK trang 40, 41.

Sản phẩm học tập

- HS biết được hình và sự biến thể của hình trong tác phẩm mỹ thuật.
- HS biết được màu sắc, chất liệu và cách thể hiện.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số tác phẩm mỹ thuật thể hiện hình và sự biến thể của hình trong SGK trang 40, 41 hoặc tác phẩm do GV sưu tầm.



Tĩnh vật đĩa trái cây và đàn mandô-lin.
Goan Gơ-rít, sơn dầu, 92 x 65 cm, 1919
Nguồn: Tổ chức văn hoá Thụy Sĩ



Xuân Mậu Ngọ.
Nguyễn Tấn Cử, khắc gỗ, 21 x 28.2 cm, 1981
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

- GV có thể đặt câu hỏi để HS thảo luận về hình và sự thay đổi của hình; GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những gợi ý thảo luận tìm hiểu về hình, khối và sự thay đổi hình khối như:

- + Chủ đề của tác phẩm.
- + Hình và sự biến thể của hình thể hiện trong tác phẩm như thế nào?
- + Màu sắc thể hiện trong tác phẩm.
- + Chất liệu tác giả sử dụng để thể hiện tác phẩm.
- + Em thích tác phẩm nào? Vì sao?

GV lưu ý: Hình gồm hình dạng (2D) và hình khối (3D). Hình dạng được bao quanh bởi đường nét (còn gọi là đường viền). Hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật,... là những hình dạng cơ bản. Sự biến thể của hình thể hiện những thay đổi của hình dạng, đối tượng,... nhằm diễn tả ý tưởng của người sáng tạo.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS biết được các bước cơ bản để vận dụng sự biến thể trong sáng tạo sản phẩm.

Nội dung hoạt động

- HS tham khảo các bước thực hiện sản phẩm hình biến thể trong SGK trang 42.
- HS nghe GV hướng dẫn các bước thực hiện sản phẩm.
- HS thực hành sản phẩm, thể hiện hình cơ bản và sự biến thể của hình.

Sản phẩm học tập

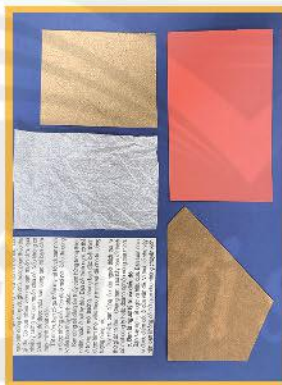
HS sử dụng được sự biến thể của hình để sáng tạo SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hành (bút chì, giấy bìa màu, giấy báo in, kéo, hồ,...).
- GV giới thiệu cho HS các bước thực hiện SPMT và định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong trang 42.



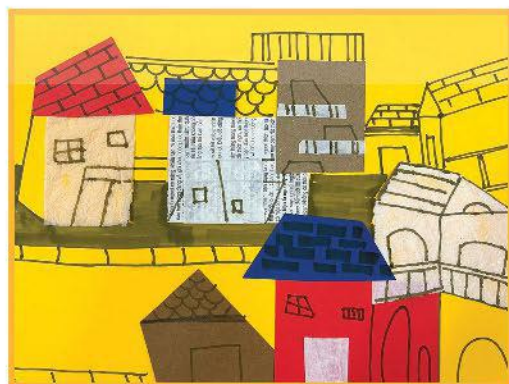
1



2



3



4

- Bài tập thực hành: Sử dụng sự biến thể của hình để sáng tạo SPMT thể hiện theo ý thích.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 43 hoặc SPMT do GV sưu tầm.



Sự thay đổi của hình. Đức Đạt, màu goát



Những ngôi nhà dưới bóng cây.
Hà Linh, màu goát



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nêu được chất liệu thực hiện sản phẩm; cảm nhận và giới thiệu được SPMT.
- HS chia sẻ được kĩ thuật thực hiện sản phẩm.

Nội dung hoạt động

- HS giới thiệu sản phẩm của mình và của bạn.
- HS chia sẻ chất liệu, giới thiệu kĩ thuật thực hiện hình và biến thể của hình trong sản phẩm.
- GV nhận xét, đánh giá.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích và chia sẻ được kĩ thuật thể hiện SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.

- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng nội dung bằng các gợi ý:
 - + Hình và sự biến thể của hình trong các SPMT.
 - + Kỹ thuật thực hiện hình và biến thể của hình trong các SPMT.
 - + Cách sử dụng chất liệu để thực hiện sản phẩm.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS biết được cách trưng bày SPMT.

Nội dung hoạt động

HS nghe GV hướng dẫn một số cách trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

Sản phẩm học tập

HS lựa chọn được vị trí trưng bày sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

GV sử dụng hình ảnh minh họa về cách trưng bày sản phẩm trong SGK trang 43 hoặc gợi ý cho HS một số cách trưng bày khác.



- GV nhận xét tổng kết hoạt động.

BÀI 10

KHỐI VÀ SỰ BIẾN THỂ (2 tiết)

Mục tiêu

- Hiểu được sự biến thể từ hình khối cơ bản trong tác phẩm, SPMT.
- Vận dụng được sự biến thể của hình khối cơ bản để mô phỏng đối tượng.
- Biết phối hợp vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.
- Lựa chọn được vị trí trưng bày sản phẩm.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được sự biến thể của hình khối cơ bản trong tác phẩm, SPMT.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát một số tác phẩm mỹ thuật thế giới và Việt Nam trong SGK trang 44, 45 hoặc tác phẩm do GV sưu tầm.



Ghế, Pap-lô Pi-cát-xô, kim loại sơn, 1961
Nguồn: Bảo tàng quốc gia Pi-cát-xô, Pa-ri



Đàn, Lê Công Thành, đồng
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Đà Nẵng

– HS nêu nhận xét về hình, khối cơ bản và sự biến thể; màu sắc, vật liệu để thực hiện sản phẩm.

- GV giới thiệu những kiến thức về hình, khối và chỉ ra sự thay đổi của khối cơ bản thể hiện trong tác phẩm.
- GV định hướng kiến thức cho HS về hình khối và sự biến thể của khối thông qua nội dung trình bày trong SGK trang 44, 45.

Sản phẩm học tập

HS biết được hình khối cơ bản và sự biến thể của hình khối trong tác phẩm mỹ thuật.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số tác phẩm mỹ thuật thể hiện hình, khối và sự biến thể của khối trong SGK trang 44, 45 hoặc tác phẩm do GV sưu tầm.



Cân bằng, Phạm Bảo Sơn, thép
Nguồn: Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm



Khối lập phương đỏ, I-sa-mu Nô-gu-chi,
thép sơn màu, 1968
Nguồn: Shutterstock

- GV có thể đặt câu hỏi để HS thảo luận về hình, khối và sự thay đổi của hình khối.
- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những gợi ý thảo luận để tìm hiểu về hình, khối và sự thay đổi hình khối như:

- + Hình khối thể hiện trong tác phẩm.
- + Chủ đề của tác phẩm.
- + Màu sắc thể hiện trong tác phẩm được biểu hiện như thế nào?
- + Chất liệu thể hiện trong tác phẩm.
- + Em thích tác phẩm nào? Vì sao?

GV lưu ý: Hình khối là một trong những yếu tố nghệ thuật tạo hình được xác định bởi chiều cao, chiều rộng và chiều sâu. Sự biến thể của khối cơ bản thể hiện theo ý tưởng của người sáng tạo.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS biết được các bước cơ bản để sáng tạo sản phẩm từ hình khối.
- HS vận dụng được sự biến thể của hình khối cơ bản để mô phỏng đối tượng.

Nội dung hoạt động

- HS tham khảo các bước thực hiện sản phẩm từ hình khối trong SGK trang 46.
- HS tạo dáng sản phẩm, thể hiện hình khối cơ bản và sự biến thể của hình khối.

Sản phẩm học tập

HS sử dụng được hình khối và biến thể của hình khối để sáng tạo sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hành.
- GV giới thiệu cho HS các bước thực hiện tác phẩm và định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 46.



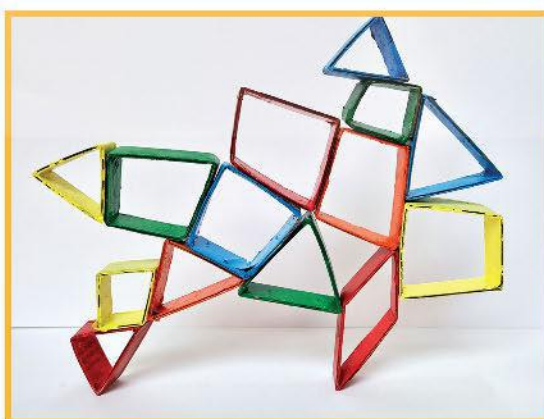
1



2



3



4

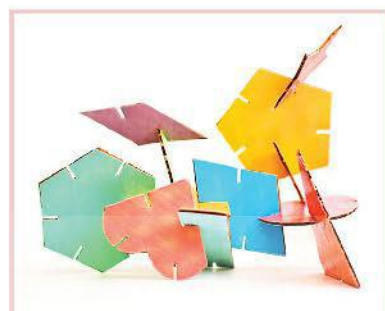
- Bài tập thực hành: Hãy tạo dáng SPMT thể hiện hình khối cơ bản và sự biến thể.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 47 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.



Sự thay đổi của khối.
Minh Ánh, giấy các tông



Những hình tròn.
Quang Bách, giấy bìa



Sự biến thể của hình.
Tuyết Nhung, giấy các tông



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nêu được cảm nhận về SPMT.
- HS chia sẻ được kĩ thuật thực hiện sản phẩm về hình, khối và sự biến thể.
- HS giới thiệu được về màu sắc, chất liệu sử dụng để thực hiện sản phẩm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm của mình trước lớp.
- HS chia sẻ kĩ thuật thực hiện hình, khối và sự biến thể của hình khối.
- HS nêu được cách phối hợp vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.
- HS phân tích, đánh giá được SPMT.

Sản phẩm học tập

- HS cảm nhận, phân tích được về SPMT.
- HS chia sẻ được kĩ thuật thực hiện và giới thiệu được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng nội dung chủ đề theo gợi ý:
 - + Hình, khối và sự biến thể của hình khối trong các SPMT.
 - + Kĩ thuật thể hiện hình, khối và sự biến thể của khối trong các SPMT.

- + Cách phối hợp vật liệu để tạo màu, tạo chất khi thực hiện sản phẩm.
- GV nhận xét, đánh giá.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS có được những thông tin về tác phẩm của nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu cuộc đời nghệ thuật của nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị.

Sản phẩm học tập

- HS biết được các thông tin về cuộc đời và tác phẩm của nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị.
- HS nhận biết sự sáng tạo hình, khối của nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị.

Tổ chức hoạt động

- GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK, ảnh tác phẩm, video đã chuẩn bị để HS tìm hiểu về nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị.



Nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị



7 mô đun hình học



Sự im lặng vĩ đại, gỗ, 1988

- GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu:
 - + Hình, khối và sự biến thể hình khối thể hiện trong tác phẩm của nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị.
 - + Chất liệu tác giả sử dụng để sáng tác.
 - + Đặc điểm về kỹ thuật thể hiện trong tác phẩm của nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị.
 - + Màu sắc trong tác phẩm của nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

GIA ĐÌNH LÀ TẤT CẢ

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS:

- Phát triển tình cảm gắn kết với gia đình, bạn bè. Xây dựng tinh thần trách nhiệm của bản thân với gia đình.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và ứng dụng vào thực tế cuộc sống, qua đó trân trọng, giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống xung quanh.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu, đồ dùng; tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Biết quan sát các hình ảnh, hoạt động hằng ngày trong gia đình và hiểu được giá trị của tình cảm gia đình. Lựa chọn được hình ảnh, kỉ niệm cùng người thân trong gia đình mà mình nhớ, mình ấn tượng nhất đưa vào thể hiện sản phẩm.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành chủ đề về gia đình và trang trí được đồ vật với chất liệu tự chọn bằng các yếu tố tạo hình nét, mảng, màu,...
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của hình ảnh, đồ vật và nêu được công dụng của SPMT trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để thể hiện được khoảng cách, vị trí các yếu tố tạo hình trong trang trí đồ vật.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Tranh, ảnh về gia đình.
- Đồ vật trang trí trong gia đình.
- Các bước hướng dẫn cách tạo SPMT.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT.
- Đồ dùng học tập, đất nặn, giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ, tẩy,...
- Sưu tầm tranh, ảnh, đồ vật,... liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 11: Gia đình yêu thương	Quan sát xây dựng ý tưởng và thực hành tạo sản phẩm chủ đề <i>Gia đình yêu thương</i> .	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 11: Gia đình yêu thương (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	
3	Bài 12: Trang trí đồ vật	Tìm hiểu trang trí đồ vật trong gia đình, cách tạo ra các sản phẩm và thực hành tạo ra được sản phẩm theo ý thích.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 12: Trang trí đồ vật (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 11

GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG (2 tiết)

Mục tiêu

- Biết lựa chọn hình ảnh, nội dung về chủ đề gia đình.
- Thể hiện được khoảng cách, vị trí cho các yếu tố tạo hình.
- Tạo được sự khác nhau về cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm.
- Thể hiện được tình cảm và ý thức được tinh thần trách nhiệm của bản thân đối với gia đình thông qua SPMT.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT về chủ đề gia đình và hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát tranh, ảnh trong SGK trang 48, 49 hoặc do GV sưu tầm và cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT về chủ đề gia đình.



Gói bánh

Trịnh Trung Anh, xé dán giấy



Địu em

Đỗ Thị Thanh Tâm, màu sáp

– GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng ý tưởng thông qua các câu hỏi trong SGK trang 49.

Sản phẩm học tập

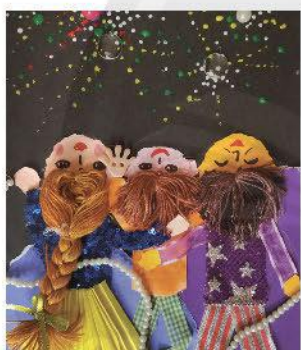
HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về chủ đề *Gia đình yêu thương*.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số tranh ảnh trong SGK trang 48, 49 hoặc GV sưu tầm thêm tranh, ảnh, SPMT về chủ đề này và đặt câu hỏi để HS thảo luận.



Gia đình mến yêu. Đỗ Thị Thanh Tâm, màu sáp



Xem bắn pháo hoa
Đỗ Thị Thanh Tâm, vật liệu tổng hợp



Bữa cơm gia đình
Trịnh Hoàng Anh, đất nặn

- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp, có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những câu hỏi, yêu cầu để thảo luận tìm hiểu về nội dung, màu sắc, bố cục, chất liệu như:
 - + Hoạt động nào được thể hiện trong sản phẩm?
 - + Những hoạt động thường gặp trong gia đình em.
 - + Cách sắp xếp bố cục các nhân vật trong SPMT.
 - + Những chất liệu nào được sử dụng trong các SPMT?
 - + Cảm xúc của em khi quan sát các SPMT về gia đình.

GV lưu ý: Hoạt động thân quen thường ngày giúp gắn kết tình cảm và thể hiện được trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước sáng tạo SPMT về chủ đề *Gia đình yêu thương* và thực hành tạo được sản phẩm theo nội dung, hình thức lựa chọn.

Nội dung hoạt động

- HS tham khảo các bước sử dụng chữ cơ bản để thực hiện một SPMT trong SGK trang 50.
- HS nghe GV hướng dẫn các bước thực hiện sản phẩm.
- HS thực hành trang trí được nội dung chữ theo ý tưởng riêng.
- HS thực hành sáng tạo sản phẩm về chủ đề gia đình yêu thương với chất liệu tự chọn.

Sản phẩm học tập

HS tạo được SPMT đúng chủ đề với chất liệu tự chọn.

Tổ chức hoạt động

- GV cho HS quan sát các bước thực hiện SPMT ở SGK trang 50.
- GV hướng dẫn HS các bước thực hiện SPMT thông qua các câu hỏi dựa vào gợi ý thực hiện sản phẩm.



1



2



3



4

– GV có thể giới thiệu thêm các sản phẩm ở nhiều chất liệu khác nhau.

GV lưu ý: Khi thể hiện SPMT về chủ đề *Gia đình yêu thương* cần chú ý lựa chọn nội dung điển hình, sắp xếp bố cục hài hòa hợp lí, màu sắc tươi sáng tạo được cảm giác ấm cúng, sự gắn kết và tình yêu thương trân trọng của các thành viên trong gia đình.

– Bài tập thực hành: Hãy sử dụng hình thức vẽ, xé, dán hoặc đắp nổi đất nặn thể hiện một SPMT về gia đình.

– GV cho HS tham khảo các SPMT ở SGK trang 51 hoặc các sản phẩm do GV, HS sưu tầm.



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết cách trưng bày, giới thiệu và trình bày được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình hoặc của nhóm trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về bố cục, nét, màu trong SPMT.
- HS phân tích, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ vào các SPMT của HS, GV mở rộng bằng các gợi ý:
 - + Nội dung, hình thức, chất liệu của SPMT.
 - + Hình ảnh chính, hình ảnh phụ, nét, màu trong SPMT đã hài hoà và tạo được nhịp điệu, không gian cho SPMT chưa?
 - + Em hãy góp ý giúp bạn (nhóm của bạn) hoàn thiện sản phẩm.
- GV nhận xét, đánh giá.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS vận dụng kiến thức đã học, sáng tạo sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày.

Nội dung hoạt động

HS lựa chọn nội dung phù hợp để trang trí chiếc túi theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.

Sản phẩm học tập

HS trang trí được chiếc túi có hình ảnh gia đình.

Tổ chức hoạt động

- GV khuyến khích HS đưa ra những ý tưởng về trang trí túi xách.
- GV hướng dẫn HS vận dụng kiến thức đã học trong bài để trang trí một chiếc túi có hình ảnh gia đình.
- GV nhận xét tổng kết hoạt động.

BÀI 12

TRANG TRÍ ĐỒ VẬT (2 tiết)

Mục tiêu

- Xác định được đối tượng sáng tạo cho SPMT.
- Phối hợp được một số kĩ năng cắt, xé, gắn, vẽ, uốn, ghép,... trong thực hành, sáng tạo.
- Giới thiệu được cách sử dụng và bảo quản SPMT trong đời sống hằng ngày.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp và công dụng của trang trí đồ vật trong cuộc sống hằng ngày.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các hình ảnh về các đồ vật ở SGK trang 30, 31 hoặc do GV sưu tầm, chuẩn bị thêm.



Bình trang trí,

Trần Danh, vật liệu tổng hợp



Đèn trang trí,

Hà Thị Thu Hoà, vật liệu tổng hợp



Hoa trang trí

Nguyễn Thị Bích Vân, vật liệu tổng hợp

– GV hướng dẫn HS quan sát, cảm nhận và định hướng ý tưởng thông qua các câu hỏi ở SGK trang 52, 53.

Sản phẩm học tập

HS nắm được sự đa dạng về hình dáng, hoạ tiết, màu sắc, chất liệu trong trang trí đồ vật ứng dụng và xây dựng được ý tưởng trang trí đồ vật cho mình.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số hình ảnh ở SGK trang 52, 53. Ngoài ra, GV sưu tầm mở rộng thêm các sản phẩm ứng dụng khác và đặt câu hỏi để HS thảo luận về chất liệu, hình dáng, màu sắc của sản phẩm, hoa văn trang trí và tính ứng dụng của sản phẩm trong đời sống hằng ngày.



- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp, có thể tổ chức hoạt động nhóm để thảo luận.
- GV đưa ra những câu hỏi, yêu cầu để thảo luận.

Câu hỏi gợi ý:

- + Kể tên một số đồ vật trong gia đình mà em biết.
- + Hãy nêu các công dụng của các sản phẩm đó.
- + Vì sao chúng ta cần trang trí các đồ vật?
- + Em hãy nhận xét về hình dáng, hoạ tiết trang trí, màu sắc, chất liệu của sản phẩm.
- + Kể tên một số chất liệu có thể sử dụng để sáng tạo và trang trí sản phẩm.

GV lưu ý: Sử dụng các SPMT phù hợp để trang trí sẽ giúp không gian trong gia đình thêm đẹp hơn.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước tạo SPMT và trang trí cho mình một đồ vật theo ý thích.

Nội dung hoạt động

- HS tham khảo các bước trang trí đồ vật ở SGK trang 54.
- HS nghe GV hướng dẫn các bước trang trí đồ vật trong gia đình.
- HS thực hành trang trí một đồ vật theo ý tưởng riêng.

Sản phẩm học tập

HS trang trí được đồ vật theo ý tưởng riêng.

Tổ chức hoạt động

- GV cho HS quan sát các bước thực hiện SPMT ở SGK trang 54.
- HS quan sát và chỉ ra các bước trang trí sản phẩm.
- GV hướng dẫn HS trang trí đồ vật thông qua các câu hỏi dựa vào gợi ý thực hiện sản phẩm.



GV lưu ý: Khi tạo sản phẩm, các em có thể sáng tạo ra các hình dáng trang trí khác nhau nhưng cần chú ý tỉ lệ các bộ phận sao cho cân đối hài hòa và tiện ích.

- Bài tập thực hành: Trang trí một đồ vật để tặng người thân trong gia đình.
- GV cho HS tham khảo một số hình ảnh ở SGK trang 55 hoặc các sản phẩm do GV, HS sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Quà tặng mẹ
Trịnh Trung Anh, vật liệu tổng hợp



Hộp đựng bút
Lý Minh, que kem



Đôi bạn
Nguyễn Thị Bích Vân, vật liệu tổng hợp



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết cách trưng bày, giới thiệu và trình bày được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình hoặc của nhóm trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về hình dáng, hoa văn, màu sắc, chất liệu, quy trình tạo sản phẩm.
- HS phân tích, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng bằng các gợi ý:
 - + Đồ vật bạn lựa chọn thực hiện.
 - + Vật liệu trang trí và hình thức trang trí.
 - + Lựa chọn những sản phẩm mà em yêu thích.

- + Nêu cảm nhận của mình về sản phẩm của bạn.
- + Thông điệp bạn muốn gửi gắm tới người thân.
- GV nhận xét, đánh giá.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS sử dụng được SPMT để trang trí không gian thích hợp.

Nội dung hoạt động

Tìm hiểu tính ứng dụng của sản phẩm mình đã tạo ra vào cuộc sống.

Sản phẩm học tập

HS hiểu được giá trị của trang trí đồ vật trong đời sống hằng ngày.

Tổ chức hoạt động

- HS đưa ra những ý tưởng sử dụng sản phẩm mình vừa tạo ra vào trang trí không gian của gia đình.



Góc làm việc

Nguyễn Thị Bích Vân, vật liệu tổng hợp



Cá và sao biển

Trần Thanh Ngọc, vật liệu tổng hợp

- HS thực hiện hoạt động dựa vào các gợi ý của GV.
 - + Em cần làm gì cho sản phẩm của mình thêm đẹp và trang trọng hơn?
 - + SPMT của em có thể trưng bày ở đâu?
 - + Vai trò của SPMT thế nào trong không gian trang trí?
- GV nhận xét tổng kết hoạt động.

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Biết thể hiện tình cảm, lòng biết ơn, sự kính trọng với thầy cô, bạn bè và nhà trường.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu,... trong thực hành, sáng tạo.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Nhận biết được các yếu tố tạo hình thể hiện trong sản phẩm. Cảm nhận được nội dung thông qua SPMT.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành sáng tạo sử dụng các yếu tố tạo hình khác nhau theo đúng nội dung chủ đề.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, nêu tên sản phẩm và thực hiện được những sản phẩm về chủ đề thầy cô mến yêu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạt phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

– Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng được kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

– Năng lực tính toán: Vận dụng được sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào bài thực hành.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

– Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

– Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

– SGK, SGV.

– Một số hình ảnh (tranh, ảnh, vật mẫu thật hoặc sản phẩm mẫu,...) phù hợp với nội dung bài học.

2. Học sinh

– SGK, VBT.

– Bút chì, màu vẽ, bút vẽ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy,...

– Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

Chân trời sáng tạo

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 13: Kỉ niệm về thầy cô	Chia sẻ những khoảnh khắc đẹp cùng thầy cô.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo
2	Bài 13: Kỉ niệm về thầy cô (tiếp theo)	Tham khảo các bước thực hiện SPMT, hoàn thiện bài. Trình bày, phân tích, đánh giá SPMT trong cuộc sống.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 14: Món quà tri ân	Giới thiệu một số sản phẩm quà tặng thầy cô.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo
4	Bài 14: Món quà tri ân (tiếp theo)	Tham khảo các bước thực hiện, hoàn thiện bài. Trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng SPMT.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 13

KỈ NIỆM VỀ THẦY CÔ (2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được yếu tố tạo hình trong thực hiện SPMT về chủ đề nhà trường.
- Thể hiện được tình cảm đối với thầy cô thông qua SPMT.
- Vận dụng được ngôn ngữ nói, viết và ngôn ngữ cơ thể, xây dựng câu chuyện,... bày tỏ tình cảm của bản thân đối với thầy cô thông qua SPMT.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được yếu tố tạo hình trong các hình ảnh, SPMT.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát một số hoạt động trong nhà trường thông qua tranh, ảnh trong SGK trang 56, 57 và thảo luận về hình ảnh nhân vật, màu sắc, không gian, cảnh vật xung quanh,...



Cắm hoa, ảnh: Việt Hoàng



Tiết học ngoài trời, ảnh: Hoài Thu



Thầy và chúng em,
Nguyễn Đăng Quang, màu sáp, đất nện



Cô giáo giảng bài,
Nguyễn Phúc An, màu sáp

- GV định hướng kiến thức cho HS thông qua các gợi ý trong SGK trang 57.
- GV đặt câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ cảm xúc của bản thân về thầy cô.

Sản phẩm học tập

HS quan sát và mô tả được các yếu tố tạo hình trong tranh ảnh, sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số hình ảnh và SPMT trong SGK trang 56, 57 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm và đặt câu hỏi để HS thảo luận.



Cô và chúng em. Trần Tử Anh, màu sáp

- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- Căn cứ tình hình thực tế của lớp GV có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những gợi ý thảo luận:
 - + Thầy cô và các bạn HS đang tham gia những hoạt động nào?
 - + Ý nghĩa của những hoạt động đó là gì?
 - + Hình dáng, cử chỉ của thầy cô và các bạn HS như thế nào?
 - + Màu sắc trong ảnh và màu sắc trong tranh như thế nào?
 - + Em sẽ chọn ý tưởng nào để thể hiện SPMT?

GV lưu ý: SPMT có ý nghĩa thể hiện tình cảm yêu thương và sự kính trọng của HS dành tặng thầy cô.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS biết được các bước cơ bản để thực hiện một SPMT theo hình thức vẽ, xé, dán, nặn.
- HS thực hiện được một SPMT đúng nội dung bài học.

Nội dung hoạt động

- HS tham khảo các bước tạo SPMT trong SGK trang 58.
- HS thực hiện một SPMT bày tỏ tình cảm với thầy cô.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được một SPMT bày tỏ tình cảm với thầy cô.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hành.
- GV giới thiệu và cho HS trao đổi về các bước gợi ý thể hiện sản phẩm trong SGK trang 58.



1



2



3

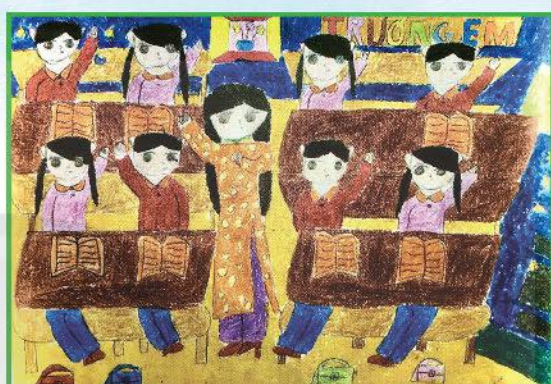


4

- GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 58.
- Bài tập thực hành : Thể hiện một SPMT bày tỏ tình cảm của em với thầy cô. Chất liệu và kích thước sản phẩm do GV quy định theo điều kiện thực tế tại địa phương.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 59 hoặc SPMT do GV, HS sưu tầm.



Thầy và chúng em, Hoàng Đức Trung, đất nặn



Ước mơ của em, Nguyễn Minh Thư, màu sáp



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS xây dựng được câu chuyện để phân tích SPMT.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp.
- HS sử dụng các loại hình ngôn ngữ, xây dựng câu chuyện để phân tích sản phẩm dựa theo các gợi ý.
- GV nhận xét, đánh giá.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của mình hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng nội dung bằng các gợi ý:

- + Chủ đề, hình dáng, màu sắc thể hiện trong các SPMT.
- + Nhận xét của em về tạo hình nhân vật, hoạt động của các nhân vật trong SPMT của mình và của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS biết cách trang trí một tấm thiệp và viết được lời chúc hoặc lời cảm ơn.

Nội dung hoạt động

HS tìm hiểu các bước, thực hành trang trí tấm thiệp và viết lời chúc hoặc lời cảm ơn vào thiệp.

Sản phẩm học tập

Thiệp trang trí có lời chúc, hoặc lời cảm ơn thầy cô.

Tổ chức hoạt động

- GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK hoặc tranh, ảnh, video đã chuẩn bị để HS tìm hiểu.
- GV gợi ý cho HS:
 - + Các ý tưởng thực hiện.
 - + Chất liệu và hình thức thực hiện phù hợp.
 - + Cách trang trí, cách ghi lời chúc, lời cảm ơn.
- GV nhận xét tổng kết hoạt động.

BÀI 14

MÓN QUÀ TRI ÂN (2 tiết)

Mục tiêu

- Xác định được mục đích và ý nghĩa của SPMT tặng thầy cô.
- Phối hợp được các kĩ năng, các vật liệu khác nhau để tạo chất, tạo màu trong thực hành sáng tạo.
- Biết giới thiệu quá trình, thao tác thực hành tạo ra sản phẩm, thể hiện sự tôn trọng, học hỏi, chia sẻ với bạn bè.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

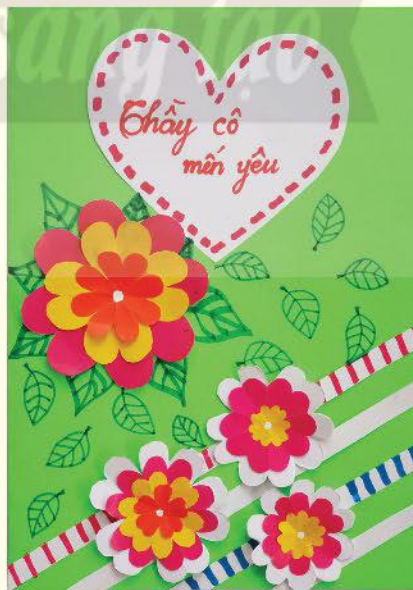
HS quan sát, mô tả và chỉ ra được hình thức, chất liệu thể hiện sản phẩm.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát một số sản phẩm trong SGK trang 60, 61 hoặc tác phẩm, hình ảnh do GV sưu tầm.
- GV định hướng kiến thức cho HS thông qua các gợi ý trong SGK để HS nhận ra những hình thức, vật liệu thực hiện sản phẩm.



Thẻ đánh dấu sách, Mai Khôi, giấy và que kem



Thiệp, Chánh Hưng, vẽ, cắt dán giấy

– GV gợi ý chất liệu, màu sắc, sử dụng các sản phẩm tái chế hay vật liệu có sẵn để sáng tạo sản phẩm quà tặng.

Sản phẩm học tập

- HS cảm nhận được ý nghĩa của sản phẩm.
- HS chỉ ra được chất liệu và cách thức thực hiện sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số SPMT trong SGK trang 61 hoặc hình ảnh sưu tầm và đặt câu hỏi để HS thảo luận.



Thiệp tặng thầy cô.
Trần Khánh Linh, vật liệu tổng hợp



Mũ. Yến Nhi, vẽ, cắt dán giấy

- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.

GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:

- + Em sẽ thực hiện sản phẩm gì?
- + Em sử dụng vật liệu nào để sáng tạo sản phẩm?
- + Tên sản phẩm của em là gì?
- + Em thích nhất điều gì ở sản phẩm của mình?

GV lưu ý: Có thể sử dụng vật liệu tái chế để sáng tạo SPMT có ý nghĩa tặng các thầy cô.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS biết được các bước cơ bản để thực hiện một SPMT.
- HS sáng tạo được một SPMT đúng chủ đề.

Nội dung hoạt động

- HS tham khảo các bước tạo SPMT trong SGK trang 62.
- HS thực hiện một SPMT về quà tặng.

Sản phẩm học tập

HS tạo được một SPMT tặng thầy cô.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hiện sản phẩm.
- GV giới thiệu và cho HS trao đổi về các bước gợi ý thể hiện sản phẩm trong SGK trang 62.



1



2



3



4

- GV gợi ý một số ý tưởng và chất liệu thực hiện sản phẩm cho HS.
- Bài tập thực hành: Sáng tạo một SPMT tặng thầy cô. Chất liệu, kích thước sản phẩm do GV quy định theo thực tế tại địa phương.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 63 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được những cảm nhận về món quà tặng thầy cô.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về ý tưởng SPMT.
- GV nhận xét, đánh giá.

Sản phẩm học tập

HS sáng tạo, cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- HS trưng bày sản phẩm của mình hoặc nhóm và trình bày cảm nhận về SPMT.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng nội dung chủ đề theo gợi ý:

- + Hình dáng, chất liệu, màu sắc của sản phẩm.
- + Nội dung, ý nghĩa thể hiện trong các SPMT.
- GV nhận xét, đánh giá.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS biết cách trưng bày SPMT trong lớp học.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS cách lựa chọn sản phẩm.
- HS trưng bày sản phẩm ở vị trí thích hợp để làm món quà tri ân thầy cô.

Sản phẩm học tập

HS lựa chọn và trưng bày được các sản phẩm có ý nghĩa về thầy cô.

Tổ chức hoạt động

- HS lựa chọn các sản phẩm phù hợp nội dung để trưng bày.
- GV gợi ý một số cách trưng bày sản phẩm: trên tường, giá vẽ,...
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu về không gian trưng bày sản phẩm trong lớp.



MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển tình yêu, quý trọng, có ý thức bảo vệ và xây dựng môi trường văn hoá giao thông an toàn.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của văn hoá giao thông qua SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Biết quan sát và cảm nhận văn hoá giao thông trong cuộc sống. Nắm bắt được những đặc điểm, quy định khi tham gia giao thông. Ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của văn hoá tham gia giao thông trong cuộc sống qua hình khối, màu sắc, sự chuyển động trong không gian, thời gian của hoạt động giao thông.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành vẽ về văn hoá tham gia giao thông qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình: nét, hình khối, màu sắc,... trong SPMT. Biết và phân tích được một số nguyên lí tạo hình được sử dụng trong bài thực hành của bạn, qua đó cảm thụ được vẻ đẹp an toàn giao thông.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm

bằng nhiều chất liệu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào vẽ sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số ảnh chụp về an toàn giao thông.
- Tranh về an toàn giao thông đại diện vùng miền và một số sản phẩm liên quan đến chủ đề (có thể sử dụng hình ảnh trong SGK, hoặc sưu tầm tranh, ảnh, video clip về giao thông).
- Phương tiện hỗ trợ nếu có.

2. Học sinh

- SGK, VBT.
- Đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa, màu vẽ, bút vẽ, đất nặn và một số chất liệu tổng hợp khác.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 15: Văn hoá tham gia giao thông	Tìm hiểu hình ảnh thể hiện văn hoá giao thông trong cuộc sống. Vẽ bài thực hành đề tài văn hoá tham gia giao thông.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 15: Văn hoá tham gia giao thông (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	
3	Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông	Tìm hiểu thông điệp về an toàn giao thông và mục đích, tác dụng tuyên truyền của tranh cổ động về chủ đề an toàn giao thông. Vẽ bài thực hành theo chủ đề.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 15

VĂN HOÁ THAM GIA GIAO THÔNG (2 tiết)

Mục tiêu

- Quan sát và khai thác được hình ảnh thể hiện văn hoá giao thông trong cuộc sống.
- Thể hiện được sự hài hoà các yếu tố tạo hình trong sáng tạo sản phẩm chủ đề văn hoá giao thông.
- Biết chia sẻ và tôn trọng văn hoá giao thông qua SPMT.



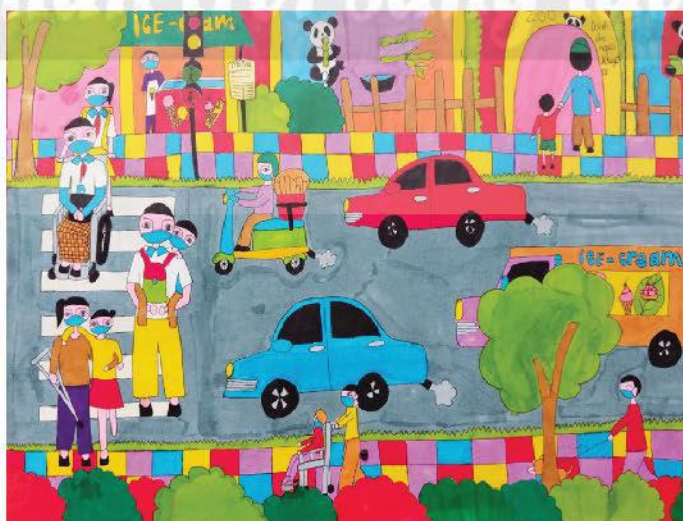
Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

- HS thấy được văn hoá giao thông trong cuộc sống qua quan sát các hình minh hoạ.
- HS hình thành được kĩ năng quan sát, khai thác hình ảnh các hoạt động về giao thông để thể hiện SPMT.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình minh hoạ về giao thông trong SGK trang 64, 65 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về văn hoá giao thông.
- HS tìm hiểu về hoạt động văn hoá giao thông qua một số SPMT tiêu biểu.



Giúp đỡ người khuyết tật. Trần Thị Thuý Hằng, màu goát

– GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK trang 65.

Sản phẩm học tập

- HS biết khai thác hình ảnh về hoạt động văn hoá giao thông.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề văn hoá tham gia giao thông.

Tổ chức hoạt động

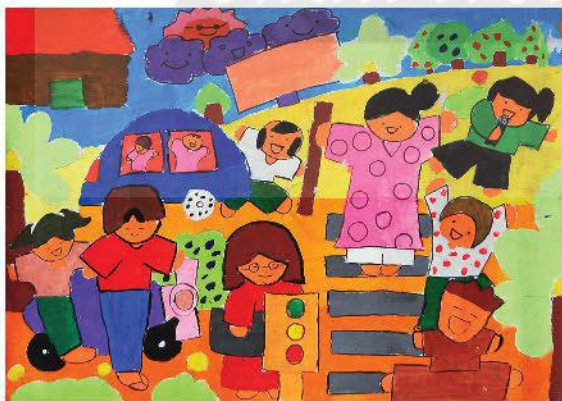
– GV giới thiệu về văn hoá tham gia giao thông theo đặc trưng vùng miền: giao thông đường bộ, đường thuỷ, đường sắt,... yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK trang 65 hoặc ảnh đã sưu tầm, gợi ý cho HS tìm hiểu về hoạt động về văn hoá tham gia giao thông qua các yếu tố: hình dáng, đặc điểm, màu sắc của phương tiện giao thông, những hoạt động theo luật giao thông,...



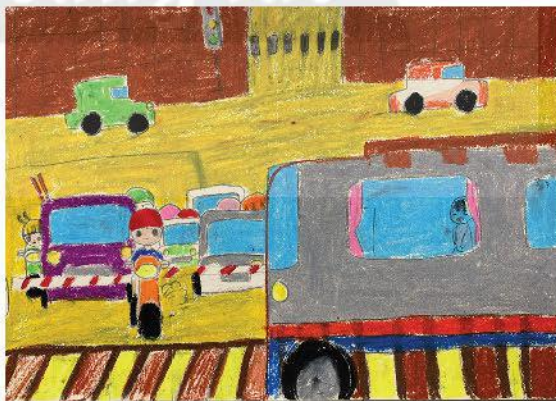
Nữ cảnh sát giao thông.
Nguyễn Thành Trúc, màu dạ



Sông nước an toàn.
Nguyễn Thu Hà, màu sáp



An toàn giao thông là trách nhiệm của mỗi người.
Đặng Huỳnh Kim Ngân, màu goats



Hãy dừng lại khi có tàu hoả tới.
Vũ Thanh Lam, màu sáp

- GV cho HS trả lời các câu hỏi trong SGK, có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung câu hỏi liên quan đến văn hoá giao thông qua gợi ý:
 - + Những hoạt động trong SPMT.
 - + Hành vi thể hiện văn hoá giao thông.
 - + Cách sắp xếp các yếu tố hình, màu đậm, màu nhạt, màu nóng, màu lạnh.
- GV triển khai tiếp hoạt động quan sát và tìm hiểu văn hoá tham gia giao thông được thể hiện trên SPMT; gợi ý cho HS thảo luận để nắm rõ nội dung chủ đề.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS hiểu được cách thể hiện SPMT chủ đề văn hoá tham gia giao thông.
- HS biết cách thể hiện một SPMT chủ đề văn hoá tham gia giao thông.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT chủ đề văn hoá tham gia giao thông trong SGK trang 66.
- HS thực hiện SPMT chủ đề văn hoá tham gia giao thông.
- GV đặt câu hỏi định hướng theo nội dung trong SGK trang 66.

Sản phẩm học tập

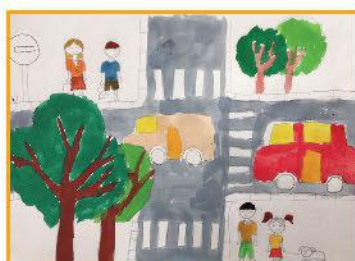
HS thực hiện được SPMT đề tài văn hoá tham gia giao thông theo hình thức tranh vẽ hoặc xé dán.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT vẽ vẽ hoặc xé dán theo hình thức tự chọn. GV yêu cầu HS xem SGK trang 66, 67, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về nội dung theo chủ đề và các bước thực hiện một SPMT về văn hoá tham gia giao thông. GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.
- GV tổ chức cho HS thực hành SPMT theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn dựa trên các bước gợi ý trong SGK trang 66.



1



2



3



4

- Bài tập thực hành: Hãy sử dụng hình thức vẽ hoặc xé, dán để thể hiện SPMT chủ đề văn hoá giao thông. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT vẽ hoặc xé dán thể hiện đề tài văn hoá giao thông.



Đèn đỏ.

Nguyễn Hoàng Anh, màu dạ



Giao thông.

Nguyễn Thị Ánh, màu sáp



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được những cảm nhận của mình trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 67.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn trưng bày sản phẩm (theo nhóm hoặc sản phẩm cá nhân) và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT theo chủ đề.

- GV yêu cầu HS xem SGK trang 67 và định hướng gợi ý theo nội dung:
 - + Nêu cảm nhận và giới thiệu về sự kết hợp hài hoà các yếu tố tạo hình thể hiện trong SPMT.
 - + Chia sẻ cùng bạn về những hành vi thể hiện văn hoá giao thông.
- GV lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc phát biểu theo nhóm.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS hiểu được nội dung của một số biển báo giao thông.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS sưu tầm một số biển báo giao thông trong thực tế hoặc qua sách, báo, in-tơ-nét,... và tìm hiểu nội dung của những biển báo giao thông đó.

Sản phẩm học tập

HS nhận biết được nội dung của các biển báo giao thông.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu những biển báo mà mình sưu tầm được, kể thêm một số biển báo mà mình biết.



BÀI 16

THÔNG điệp VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG (2 tiết)

Mục tiêu

- Xác định được mục đích và tác dụng tuyên truyền của tranh cổ động về chủ đề an toàn giao thông.
- Biết kết hợp hài hoà các yếu tố tạo hình, yếu tố hình và chữ trong thực hành SPMT.
- Biết phân tích ý nghĩa tuyên truyền của SPMT về thông điệp an toàn giao thông.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được nội dung, thông điệp an toàn giao thông thể hiện qua các SPMT.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các SPMT trong SGK trang 68, 69 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT theo chủ đề.



Vì một hàng không an toàn. Lê Hiếu, màu sáp

- HS tìm hiểu về nội dung, thông điệp và màu sắc, bố cục, yếu tố hình và chữ trong tranh.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK trang 68, 69.

Sản phẩm học tập

- HS có kiến thức về tranh tuyên truyền chủ đề giao thông.
- HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số hình ảnh, tác phẩm mỹ thuật ứng dụng trong SGK trang 68, 69 hoặc tranh, ảnh do GV sưu tầm.



Xây dựng nếp sống văn hoá giao thông.

Đặng Đình Nguyễn

Nguồn: Bộ Văn hoá – Thông tin,
Cục Văn hoá – Thông tin cơ sở



Luật an toàn giao thông.

Trần Duy Trúc

Nguồn: Bộ Văn hoá – Thông tin,
Cục Văn hoá – Thông tin cơ sở



Hãy đi đúng làn đường.

Lê Minh Châu

Nguồn: Bộ Văn hoá – Thông tin,
Cục Văn hoá – Thông tin cơ sở



Đi học sang sông cần phải mặc áo phao.

Đỗ Văn Bình

Nguồn: Bộ Văn hoá – Thông tin,
Cục Văn hoá – Thông tin cơ sở

- GV đưa ra gợi ý theo nội dung trong SGK:
 - + Đặc điểm tranh tuyên truyền.
 - + Mục đích vẽ tranh tuyên truyền về giao thông.
 - + Nội dung, thông điệp và màu sắc, bố cục, yếu tố hình và chữ.
- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi trên để HS nhận thức rõ nội dung chủ đề.

GV lưu ý: Tranh cổ động thường sử dụng màu sắc mạnh, có tính tương phản cao, hình vẽ đơn giản, cô đọng kết hợp với yếu tố chữ có nội dung tuyên truyền.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS nắm được các bước thể hiện sản phẩm.
- HS thể hiện được một SPMT tuyên truyền về chủ đề giao thông.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 70.
- HS nghe GV hướng dẫn các bước thực hiện một SPMT.
- HS thực hiện SPMT về chủ đề giao thông.

Sản phẩm học tập

HS thể hiện được một SPMT tuyên truyền về chủ đề giao thông.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hiện sản phẩm.
- GV cho HS quan sát các bước thực hiện một SPMT trong SGK trang 70.



1



2



3



4

- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân hoặc theo nhóm.
- Bài tập thực hành: Hãy thể hiện một SPMT tuyên truyền về chủ đề giao thông. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT có nội dung tuyên truyền về chủ đề giao thông.



Đội mũ xinh – Bảo vệ chính mình.
Minh Đức, màu sáp



Hãy đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.
Dương Thị Thanh Ngân, màu sáp



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS chia sẻ, cảm nhận được nội dung, hình thức trong sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm trước lớp.
- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 71.
- GV nhận xét, đánh giá.

Sản phẩm học tập

- HS nêu được cảm nhận về sản phẩm của bạn.
- HS chia sẻ được ý tưởng, cách thực hiện sản phẩm của mình.

Tổ chức hoạt động

- HS trưng bày sản phẩm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng nội dung chủ đề theo gợi ý:
 - + Nội dung tuyên truyền của SPMT.
 - + Yếu tố hình và chữ trong sản phẩm.
 - + Mục đích sử dụng.
- GV có thể linh động hình thức thảo luận.
- GV nhận xét, đánh giá.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu được và tham gia các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông ở cộng đồng.

Nội dung hoạt động

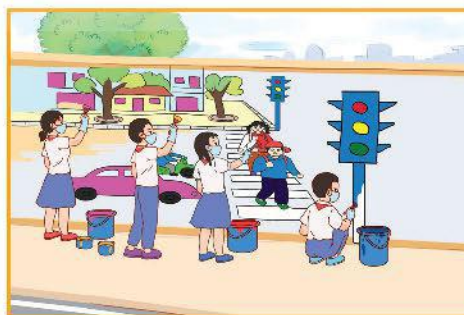
- HS tìm hiểu các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông.
- HS tham gia các hoạt động tuyên truyền ở cộng đồng nơi mình sống.

Sản phẩm học tập

HS biết đến và tham gia các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu và tham gia các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông ở trường hoặc tại cộng đồng nơi các em sống như hoạt động vẽ tranh tường, viết khẩu hiệu,...



- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

***Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.***

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: TRẦN THỊ NGỌC HẠNH – NGUYỄN VĂN QUẢNG

Biên tập mỹ thuật: ĐÀO THỊ HÀ

Thiết kế sách: ĐÀO THỊ HÀ

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ

Sửa bản in: TRẦN THỊ NGỌC HẠNH – NGUYỄN VĂN QUẢNG

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

MÍ THUẬT 4 – SÁCH GIÁO VIÊN (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO) (BẢN 2)

Mã số: G2HG4M001M23

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 10-2023/CXBIPH/47-2157/GD

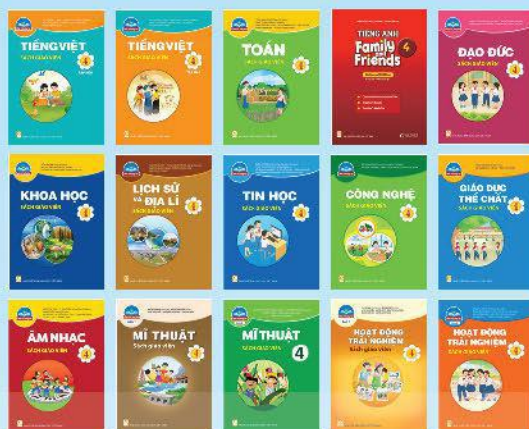
Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-35249-1



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 4 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---|---|
| 1. TIẾNG VIỆT 4 – TẬP MỘT
Sách giáo viên | 8. TIN HỌC 4
Sách giáo viên |
| 2. TIẾNG VIỆT 4 – TẬP HAI
Sách giáo viên | 9. CÔNG NGHỆ 4
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 4
Sách giáo viên | 10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 4
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 4 Family and Friends
(National Edition) – Teacher's Guide | 11. ÂM NHẠC 4
Sách giáo viên |
| 5. ĐẠO ĐỨC 4
Sách giáo viên | 12. MĨ THUẬT 4 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 6. KHOA HỌC 4
Sách giáo viên | 13. MĨ THUẬT 4 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 7. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4
Sách giáo viên | 14. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| | 15. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (BẢN 2)
Sách giáo viên |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.



ISBN 978-604-0-35249-1



Giá: đ